

Thánh Kinh Báo

1955

★ ★ BẢO HẰNG THÁNG ★ ★

T
H
Á
N
G
★
S
Á
U



Liên-khóa 1954-55

Thánh Kinh Báo

THÁNH - KINH BẢO

Cơ-quan của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam

TÒA-SOẠN : Tạm tại TRƯỜNG KINH-THÁNH, Đà-nẵng

Thơ-từ và tiền-bạc gởi cho Mục-sư **ÔNG-VĂN-HUYỀN**

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH, Đà-nẵng (Tourane)



MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết : Dựng dậy trên chơn mình !	
— T.K.B.	1
Vì sự vinh-hiễn Đức Chúa Trời	
— MỤC-SƯ TRẦN-TRỌNG-THỰC	2
Tôn-giáo tương-lai của thế-giới	
— ĐỖ-ĐỨC-TRÍ	5
Tin-tức Hội-thánh	7
Tin-tức Cô-nhi-viện Tin-lành	
— BAN GIÁM-ĐỐC	18
Chứng-thực ơn Chúa :	
— MỤC-SƯ HUỖNH-KIM-LUYỆN, TÔ-THẮNG, NHÂN-VIÊN THÁNH-THƠ CÔNG-HỘI, BÀ T.Đ. NG.VĂN-TRUNG, MỤC-SƯ NGUYỄN-ĐÀNG	20
Mấy vần thơ : Vị-tha	
— Đ.V.NHÃ-CA	25
Tiếng gọi rừng xanh : Trong rừng sâu (Tiếp theo và hết)	
— M. S. TRUYỀN-GIÁO TRƯƠNG-VĂN-TỐT	26
Gọi lòng bạn trẻ : Nếu được cả thiên-hạ mà mất Chúa	
— THANH-LAN	29
Hàng ghế trẻ em : Mộng ngao-du	
— TUYỀN-HƯƠNG, QUẢNG-TRỊ	30
Phụ-nữ diễn-dàn : Ai trước hết ?	
— ÁI-NHÂN, HUẾ	32
Tòa giảng Tin-lành : Đấng Trung-bảo duy-nhất	
— M.S. NGUYỄN-THÁI-DƯƠNG	34

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XX

THÁNG SÁU 1955

SỐ 224
TỤC-BẢN SỐ 55

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỄ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

Đứng Dậy Trên Chơn Mình !

*« Vậy, ta nói tiên-tri như Ngài đã phán dặn ta, và hơi thở vào trong chúng nó ; chúng nó sống và đứng dậy trên chơn mình, hiệp thành một đạo-quân rất lớn »
(Ê-xê-chi-ên 37 : 10).*

THỜI-CUỘC quốc-tế cũng như quốc-gia chúng ta đã phải biến chuyển từ giai-đoạn này qua giai-đoạn kia, Hội-thánh của Chúa ở giữa chúng ta cũng chịu ảnh-hưởng mà đã phải biến-chuyển, và còn đương biến-chuyển nữa. Nhưng trong dịp kỷ-niệm Lễ Ngũ-tuần vừa qua càng vang-dậy lời nhắc-nhở chúng ta rằng, Thánh-Linh của Đức Chúa Trời có một, Đức Chúa Trời là Đấng vĩnh vô biến-thiên ; Đức Chúa Jêsus là Đấng hôm qua, hôm nay và cho đến đời đời không hề thay-đổi.

Trên con đường tiến của đoàn mạo-hiểm oanh-liệt, hết quãng bằng-phẳng đến khúc quanh-co, hết đèo dốc khe núi thì lại đến tận đỉnh hùng-vĩ tuyệt-trắc. Cũng vậy, « chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ thương-yêu Đức Chúa Trời tức là cho kẻ được gọi theo chỉ-dịnh của Ngài ».

Cuộc họp của Ban Trị-sự Tổng-liên-hội cũng như Ban Trị-sự Chung vào trung-tuần tháng V, 1955 rồi, về mặt hình-thức, vấn-đề then-chốt là tài-chánh cho ta càng thấy rõ rằng, quả thật Chúa đương muốn chúng ta

thấy đều đứng trên chơn mình. Tôi rất bị cảm-động mà thú tội với Chúa rằng, chúng ta đã nói nhiều về Đức Chúa Trời là Đấng giàu-có, biết rõ và nói nhiều rằng : « Đấng đã không tiếc chính con của mình, nhưng vì chúng ta hết thấy mà phó CON ấy cho thì Ngài há chẳng đem mọi sự luôn với Con ấy mà ban nhưng - không cho chúng ta sao ? ». Cũng đã nói nhiều về cánh tay quyền-năng, và cánh tay giơ thẳng ra của Đức Chúa Trời. Bây giờ bản đến lúc chúng ta phải NGHĨ NÓI NHIỀU mà phải LÀM NHIỀU. Phải tỏ đức-tin của mình ra. Cả đám hài-cốt khô mà tiên-tri Ê-xê-chi-ên đã thấy đều đã mọc thịt, đều đã được hơi sống, và đều đã ĐỨNG DẬY TRÊN CHƠN MÌNH, chớ chẳng phải một hai hài-cốt to-lớn đẹp-dẽ đâu.

Kìa, Lễ Ngũ-tuần xưa đã đưa con-cái của Chúa đến chỗ ai nấy « bán hết tài-sản gia-nghiep mình mà phân-phát cho nhau, tùy sự cần-dùng của từng người ». Vậy, chúng ta nỗ lực chờ đợi yên như đám hài-cốt khi chưa có hơi sống kia sao? Các ông bà anh chị

(Xem tiếp trang 6)

VÌ SỰ VINH-HIỂN ĐỨC CHÚA TRỜI

Đi ngược lại với những trang sử thánh ta tìm thấy những vị anh-hùng đem lại sự vinh-hiễn cho danh Đức Chúa Trời, thấy đều là những người biết hi-sinh, chịu đựng những nỗi khốn-khổ và đã từng nuốt qua những giọt-lệ đau-thương.

Giô-sép đã phải chịu giam mình vào nhà ngục bởi một sự hiểu lầm chua-chát. Sa-đơ-rắc, Mê-sắc và A-bết-Nê-gô bằng lòng chịu nhận lấy lò lửa hực, vì quyết tâm chỉ thờ-phượng một mình Đức Chúa Trời. Đa-ni-ên chịu ném mình vào hang sư-tử vì nhứt định cứ cầu-nguyện với Đức Chúa Trời.

Nhưng sau 4 năm chịu đựng, Pha-ra-ôn đã nói về Giô-sép rằng: « Chúng ta há dễ tìm thấy một người như người này, có Thần-minh của Đức Chúa Trời được sao? ».

Sau khi từ lò lửa bước ra, Nê-bu-cát-nết-sa đã vì 3 người trai-trẻ Hê-bơ-rơ mà ra chiếu-chỉ rằng: « Bất kỳ dân nào, nước nào, thứ tiếng nào, hễ có người nói xấu đến Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sắc và A-bết-Nê-gô, thì sẽ bị phân thây, nhà nó sẽ phải thành ra đồng phân... »

Từ trong hang sư-tử bước ra, Đa-ri-út đã vì Đa-ni-ên mà phải viết: « Trong khắp miền nước ta, người ta phải run-rẩy, kính-sợ trước mặt Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên, vì Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống và còn đời đời... »

Và trong đoạn 11 của sách Giăng ta tìm thấy cảnh gia-đình của La-xa-rơ, Ma-thê và Ma-ri đã vì sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời mà phải chịu trải qua những giờ đau-thương và ném mùi sư chết.

I. — ĐỨC CHÚA JÊSUS Ở LẠI HAI NGÀY NỮA.

Theo lời Kinh-thánh chúng ta biết rõ sự liên-lạc giữa Chúa và gia-đình của La-xa-rơ. Mỗi khi Chúa về thành Giê-ru-sa-lem nếu không lên núi Ô-li-ve thì chỉ có một nơi Ngài thường đến trọ là nhà của Ma-thê, Ma-ri và La-xa-rơ. Nơi ấy có những tám lòng hiểu-biết Chúa, sẵn-sàng tiếp-dãi và hầu việc Ngài.

Dựa theo lý-trí và tình-cảm xác-thịt mà suy-luận thì khi mà Đức Chúa Jêsus được nghe tin La-xa-rơ đau và gia-đình đương trông-dợi Chúa, chúng ta phải kết-luận rằng: CHÚA PHẢI ĐẾN LIỀN. Vì lẽ, một là Ngài yêu cả gia-đình này; hai là để đền đáp lại phần nào về những điều tốt mà gia-đình này đã đối với Chúa.

Nhưng trái với các ý-nghĩ ấy, Đức Chúa Jêsus khi được tin La-xa-rơ đau, Ngài vẫn thản-nhiên mà phán rằng: « Bệnh này không đến chết đâu... », rồi Ngài cứ ở lại nơi Ngài đương ở.

Có phải chăng Đức Chúa Jêsus không biết rõ lòng Ma-thê, Ma-ri và La-xa-rơ yêu-mến Chúa dường nào? Có phải chăng Ngài không hiểu rõ sự hi-sinh, khó-nhọc, vất-vả của họ đã phải chịu để tiếp - dãi Ngài và các môn - đồ? Có phải chăng Ngài vô-tình đối với những tám lòng thiết-tha yêu Ngài và bằng lòng dâng cho Ngài những điều quý nhứt? Quả hẳn là không. Sự ở lại của Ngài chỉ vì một mục-dịch, và vì mục-dịch ấy Ngài phải sống vượt qua tình-cảm của xác-thịt, ý-nghĩ của người, dành chịu sự hiểu-lầm. Mục-dịch ấy là: VÌ SỰ

VINH-HIỀN ĐỨC CHÚA TRỜI. Đức Chúa Jêsus đã nghĩ đến Đức Chúa Trời trước hết, và Ngài chỉ có thể thi-hành mọi sự để danh Đức Chúa Trời được vinh-hiền thôi.

II. — MA-THÊ VÀ MA-RI PHẢI ĐẾN GIỜ ĐAU-ĐÓN.

Có lẽ từ khi nhà Ma-thê, Ma-ri và La-xa-rơ được Chúa thường thăm-viếng, và họ đã tỏ lòng thành-thật đối với Chúa, tiếp-dãi Chúa, thì họ nghĩ rằng: vì lòng yêu-thương chắc Chúa sẽ nghĩ tới và giúp cho cảnh gia-đình họ được sự vui-vẻ bình-an, nhứt là họ biết rõ Chúa là Đấng có quyền mà Chúa thật đã yêu-thương họ.

Nhưng nay một người quan-hệ trong gia-đình bị lâm bệnh. Nếu chỉ là một người bạn thì sự thông-tin của họ cũng đủ khêu-gợi mối từ-tâm của Chúa có thể giúp được phần nào trong cảnh đau-buồn này. Phương chi Chúa là Đức Chúa Trời có đầy quyền-phép, thì đối với bệnh của La-xa-rơ có khó gì cho Chúa đâu. Nên khi Ma-thê và Ma-ri sai người đến thưa với Chúa về việc anh đau thì trong lòng cũng đã nghĩ rằng chắc Chúa sẽ đến liền. Họ có lý lắm mà nghĩ như vậy, vì đối với Chúa họ đã hết lòng, và Chúa cũng đã biết những gì họ đã làm vì Chúa. Thế thì việc Chúa đến trong lúc La-xa-rơ đau lẽ dĩ-nhiên là bổn-phận của Chúa — bổn-phận của một người thọ ơn — và Ngài không thể chậm-trễ. Họ đã tóm lại các ý-nghĩ ấy với một câu: «Lạy Chúa, này, kẻ Chúa yêu mắc bệnh». Họ không mời Chúa, chỉ thông-tin cho Chúa hay. Họ tưởng cảnh lo buồn của họ sẽ được chấm dứt trong một ít giờ sau đây, khi mà Chúa đến. Họ mơ-tưởng đến những kết-quả vui-mừng do sự vồn-vã của Chúa đối với gia-đình họ, và sẽ được hân-diện biết bao với những người ở chung-quanh.

Nhưng việc đã xảy ra với một chiều khác. Chúa chẳng những không đến liền, mà cũng chẳng có một lời hứa nào Ngài sẽ đến. Những người được sai đi đã trở về với nét mặt buồn-bã báo tin: Chúa phán: «Bệnh này không đến chết đâu, nhưng vì sự vinh-hiền Đức Chúa Trời.....» rồi Ngài cứ ở lại.

Bệnh này không đến chết, mà sao La-xa-rơ mỗi ngày một yếu, không ăn uống được. Bệnh này không đến chết mà sao hơi thở của La-xa-rơ yếu dần! Rồi, La-xa-rơ hết thở!! Vì sự vinh-hiền Đức Chúa Trời thế nào! La-xa-rơ đã cứng đờ ra đó! Bao nhiêu thắc-mắc, bao nhiêu dấu hỏi cứ đậm dần trong trí của Ma-thê và Ma-ri mà không thấy một tia sáng nào của một lời giải đáp! Và thôi, anh đã chết, Chúa đã vô-tình, bây giờ chỉ còn cách đem thi-hài La-xa-rơ đến nơi phần-mộ! Lòng của Ma-thê và Ma-ri đã tan vỡ, và nước mắt cứ trào ra! Kẻ yêu-thương đã khuất và Chúa không có ở đây!

Cái gì có thể giải-nghĩa được rằng, Chúa vẫn yêu-thương và đương nghĩ đến cảnh của họ?

Chúng ta hãy đọc: «Rồi đó, Ngài phán cùng môn-đồ rằng: Chúng ta hãy trở về xứ Giu-đê. Môn-đồ thưa rằng: Thưa thầy, hôm trước dân Giu-đa tìm ném đá thầy, thầy còn trở lại nơi họ sao!... Ngài phán như vậy, rồi tiếp rằng: La-xa-rơ bạn ta đương ngủ; Nhưng ta đi đánh thức người» Lời phán ấy minh-chứng rằng Đức Chúa Jêsus đã nghĩ đến họ, và mặc dầu dân Giu-đa vẫn muốn ném đá Ngài, thì cũng không vì có ấy mà Ngài không thi-hành ý-muốn của Ngài đối với gia-đình La-xa-rơ. Thế tại sao Ngài phải để cho Ma-thê, và Ma-ri phải trải qua những giờ đau-đớn ê-chề như vậy? Chỉ vì: SỰ VINH-HIỀN ĐỨC CHÚA TRỜI.

Ma-thê và Ma-ri đã phải thất-vọng

và đau-đớn nhiều vì nghĩ đến mình và những việc mình đối với Chúa, và muốn đòi-hỏi nơi Chúa những gì để cho được sự bình-an và vui-vẻ. Họ chưa biết đến chỗ Đức Chúa Jê-sus thật đã thương-yêu họ, đã nghĩ đến họ, nhưng Ngài chỉ có thể làm việc gì khi thì giờ đến để cho danh Đức Chúa Trời được vinh-hiễn mà thôi.

III. — LA-XA-RƠ PHẢI NÉM MÙI SỰ CHẾT.

Chúng ta thử tưởng-tượng một người đau nằm trên giường bệnh, người tự cảm biết sự chết đến gần mình, và người đang đặt cả hi-vọng nơi Người yêu-dấu là Đức Chúa Jê-sus. Trên giường bệnh người đã trông Chúa từng giây phút, người nghĩ rằng Chúa đã mở được mắt kẻ mù từ thuở sanh ra, đã chữa sạch được bệnh phung, đã làm cho người cảm nói được, thì đối với bệnh của người chẳng khó gì cho Chúa cả, lại thêm vào đó tình liên-lạc của Chúa đối với người đặc-biệt hơn những bệnh-nhân kia. Song giờ phút cứ trôi qua mà không thấy bóng Chúa đâu cả ! Người đã yếu lần, nước mắt người đã khởi-sự chảy và lòng người đã thất lại, vì Chúa đã vắng mặt trong thì-giờ đáng ra Chúa phải có mặt với bao vẻ niềm-nở yêu-thương.

Người nghĩ rằng, người cần phải sống, nhưng nếu Chúa có muốn người qua đời đi nữa thì ít ra Chúa cũng tỏ tình của một người bạn mà đến thăm viếng người trong giờ độc-nhứt này mới phải chứ ! Nhưng Chúa chưa đến mà sự chết đã đến rồi ! Người phải đành nhắm mắt với ý-nghĩ nếu không phải là căm-hờn thì cũng với bao nhiêu điều thắc-mắc. Rồi mờ-mả đã cướp lấy người. Thân - nhơn của người đã nghĩ rằng thế là hết một cuộc đời yêu Chúa, và Chúa đành để cho người Chúa yêu phải phục trước tử-thần.

Tại sao La-xa-rơ phải xuống nơi mờ-mả ? Có phải quyền Chúa bị hạn-chế hay là Ngài thiếu phương-tiện để giúp La-xa-rơ trong lúc này chăng ? Không đâu. Chính người bạn thân-yêu của Ngài phải ném mùi sự chết cũng chỉ vì một mục-dịch : VÌ SỰ VINH-HIỄN ĐỨC CHÚA TRỜI.

IV. — HỒI LA-XA-RƠ HÃY RA !

Nơi phần-mộ người ta đã chôn tất cả hi-vọng với tấm thân cứng đờ của La-xa-rơ. Người ta chỉ dùng những lời găng-gượng để an-ủi và làm nhẹ bớt phần nào nỗi đau-thương của hai người em kẻ xấu-số.

Trong giờ phút ấy Đức Chúa Jê-sus đến, Ngài đến với tất cả quyền-phép của Ngài để làm trọn mục-dịch tối-cao : VÌ SỰ VINH-HIỄN ĐỨC CHÚA TRỜI.

Cảnh đau-buồn của gia-đình La-xa-rơ và quyền-phép của tử-thần phải chấm dứt ngay khi Đức Chúa Jê-sus mở miệng truyền rằng : « Hồi La-xa-rơ, hãy ra ! »

Từ mờ-mả bước ra, La-xa-rơ không cần phải nói lời gì. Mà ô kìa ! Quang-cảnh đã thay đổi dường nào ! Mí mắt dầm lệ của Ma-thê và Ma-ri tức thì khô-ráo, những nét mặt buồn-bã, tiếng than-thở của cảnh chia-ly tức thì dứt hẳn. Người ta đã mở bừng con mắt, há hoác miệng ra để nhìn xem ! Nhìn xem một bằng cớ cụ-thể về lòng yêu-thương của Đức Chúa Jê-sus đối với gia-đình của La-xa-rơ. Nhìn xem quyền-phép vô-hạn của Con Đức Chúa Trời. Nhìn xem cái kết-quả vẻ-vang của một gia-đình đã hi-sinh vì Chúa.

Bây giờ Ma-thê và Ma-ri đã hiểu tại sao Chúa không đến liền, hiểu rõ Chúa đã nghĩ đến họ là dường bao ! Nếu La-xa-rơ được Chúa chữa lành ngay sau khi đau-ốm thì đâu có được nhìn thấy quang-cảnh lạ-lùng hôm nay.

Phải chăng giữa vòng chúng ta có

(Xem tiếp trang 6)

TÔN-GIÁO TƯƠNG-LAI

CỦA THẾ-GIỚI

« Hãy giữ chừng, kẻo có ai lấy triết-học và lời hư-không, theo lời truyền-khẩu của loài người, sơ-học của thế-gian, không theo Đấng Christ, mà bắt anh em phục chằng » (Còl. 2 : 8).

Trong một bài nhan-đề là : « Tôn-giáo của ngày mai » đăng trong tạp-chí « United Nations World » (Thế-giới Liên-hiệp-quốc), tháng 12/54, Tấn-sĩ Harry Emerson Fosdick kêu-gọi thiết-lập một đức-tin mới sẽ liên-kết cả loài người bằng một sợi giây tinh-thần mạnh-mẽ...

Ông quả-quyết rằng chúng ta đang sống trong kỷ-nguyên mới của một thế-giới duy-nhứt, chẳng những đối với các quốc-gia, song cũng đối với tôn-giáo nữa. Ông tuyên-bố rằng tôn-giáo đáng phải là lực-lượng lớn-lao nhứt trên thế-giới để thực-hiện sự đoàn-kết, bác-ái và hiểu-biết lẫn nhau. Ông muốn nhóm-hợp những vị thủ-lãnh của các tín-ngưỡng để tìm ra một sự từng-trải và hiểu-biết tôn-giáo giống như nhau.

Bác-sĩ Fosdick nói rằng trong mọi tôn-giáo đều có những « điểm phổ-thông », và trong bài báo kia, ông đã cố nêu lên vài điểm ấy : Nào tin có một Đấng Chí-Cao, nào hoàn-cảnh thiêng-liêng của người ta, nào mọi người có trực-giác muốn cầu-nguyện và thờ-phượng. Còn về sự dạy-dỗ luân-lý thì các tôn-giáo thỏa-hiệp với nhau một cách lạ-lùng. Ông nói rằng tín-ngưỡng mới của một kỷ-nguyên mới phải dựa trên yếu-tố phổ-thông của mọi tôn-giáo lớn ở thế-giới.

Ta thấy ý - kiến trên đây ngay trong Phong-trào Toàn-thể Tư-giáo (Mouvement occuménique) của những người tự nhận là theo Đấng Christ; và trong các tôn-giáo khác cũng có những phong-trào tương-tự.

Bác-sĩ Fosdick nói rằng phong-trào quan-trọng nhứt trong thời-đại chúng ta là gỡ những « điểm phổ-thông » của các tôn-giáo ra khỏi những « đặc-điểm địa - phương »; rằng mỗi một tín-đồ Đấng Christ phải gia-nhập phong-trào này vì đó là hi-vọng độc-nhất của Đạo Đấng Christ.

Phong - trào Toàn - thể Tư - giáo không ghi một lời nào về sự chết thay thế của Đức Chúa Jêsus trên cây thập-tự, về Ngài sống lại và ngự lên trời, về sự cứu-rỗi bởi ăn-năn và tin-cậy Huyết Ngài đổ ra, về sự tái-sanh, về sự tái-lâm của Đức Chúa Jêsus, và nhiều lẽ đạo nền-tảng nữa của Hội-thánh đầu-tiên, — không có những lẽ đạo ấy thì không thể nào có đạo Đấng Christ. Những điểm trên đây không được nhắc đến chỉ vì không phải là những « điểm phổ-thông » chung với các tôn-giáo khác, và do đó không thể được coi là một phần « tôn-giáo của ngày mai ».

Khi các môn-đồ đi làm chứng cho Ngài, Đức Chúa Jêsus có phán rằng : « Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình-an cho thế-gian ; ta đến không phải đem sự bình - an, mà là đem gươm-giáo » (Ma 10 : 34). Đức Chúa Jêsus biết rõ rằng Ngài và giáo-lý của Ngài sẽ không được đại đa-số tín-nhận, bởi « người ta ưa sự tối-tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu-xa » (Gi. 3 : 19). Họ chẳng những không chịu đến cùng Sự Sáng, song còn ghét Sự Sáng. Thế-gian không chịu tìm-kiếm sự đoàn-kết, bác-ái và

hiều-biết lẫn nhau trong Huyết của Thập-tự-giá Đấng Christ. Trái lại, họ đương lo thiết-lập và truyền-bá một tôn-giáo quốc-tế loại bỏ hẳn đạo thật của Đấng Christ.

Giáo-hội thế-gian của quỷ Sa-tan đang tiến-hành và phải tồn-tại ít lâu; nhưng rốt lại, Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ thắng và cùng Ngài cai-trị các nước một ngàn năm. Bấy giờ sẽ chỉ có « một Chúa, một đức-tin, một phép báp-tem » (Êph. 4: 5), đề tạo nên sự đoàn-kết (Thi 102: 18, 22), bác-ái và hiểu-biết lẫn nhau mãi mãi (Giê 31: 34). — *Đô-đức-Trí*.

ĐỨNG TRÊN CHƠN MÌNH

(Tiếp theo trang 1)

em thuộc hạng giàu-sang chẳng, đọc đến đây xin đừng chổng đầu xe đồ của gã trai-trẻ giàu-có mà rầu rầu nét mặt dưới dưới trong lòng ra đi theo đường mình, chết sống thầy ai! Thuộc hạng Ma-ri kia chẳng, hãy đập bình dầu quý-giá bằng ngọc ra mà dâng lên Chúa đi. Thuộc hạng chàng trai-trẻ chỉ có 2 ổ bánh và 5 con cá nhỏ chẳng, hãy dâng lên để Chúa dùng nuôi đa-số đương cần-thiết kia. Là bà góa chỉ có hai đồng tiền chẳng, hãy bỏ vào thùng của Chúa đi! Chỉ có ít dầu trong hũ chẳng, hãy vâng lời Chúa mà rót ra trong nhiều bình không đi. Ồ! Cách đó

chẳng những là chứa của-cải trên trời rất có bảo-đảm, rất có lợi vĩnh-viễn, mà lại là lẽ rất cần cho tình-hình Hội-thánh nước nhà trong giai-đoạn hiện-tại. Như vậy, ắt Hội-thánh Chúa giữa chúng ta hẳn cùng ĐỨNG DẬY TRÊN CHƠN MÌNH thật-sự chẳng ngoa.

Sợ nghèo khó vì dâng tiền bạc nhiều chẳng? Đừng! Lo dự-bị cho nhiều tiền-bạc tử nọ tử kia chẳng? Lo cho nhiều dinh-thự lâu-đài vững-chắc chẳng? Kia, trái lại hạng đó đã phải chết đói chết khổ bội-phần hơn đó mà! « Người đời muôn sự của chung, hơn nhau một tiếng anh-hùng mà thôi ». « Kia, thấy-thấy luống hư-không; chỉ linh-công còn hoài ». Hè, ta quyết cùng nhau ĐỨNG DẬY TRÊN CHƠN MÌNH đi! X — T.K.B.

VÌ SỰ VINH - HIỀN Đ. C. T.

(Tiếp theo trang 4)

người đương ở trong cảnh của gia-đình La-xa-rơ Ma-thê và Ma-ri? Ta hãy tìm nơi đây sự yên-ủi. Ta hãy vui lòng chịu mọi sự với mục-đích cao-cả: VÌ SỰ VINH - HIỀN ĐỨC CHÚA TRỜI.

Thánh Phao-lô viết rằng: « Vây, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiền Đức Chúa Trời mà làm ».

— *Mục-sư Trần-trọng-Thục*

BẢN BÁO KHẢI - SỰ

Vì vật giá cùng mọi sự khác đều tăng giá, nên Ban Trị-sự Chung hợp tại Dalat trung-tuần tháng 5/1955 vừa qua đã thuận theo Hội-đồng Hội Truyền-giáo mà tăng giá T.K.B. đôi phần: MUA NĂM GIÁ 70\$00 một năm, MUA LỄ GIÁ 7\$00 MỖI SỐ. Song cho những độc-giả cũ thì đến tháng 12, 1955 mới tính theo giá mới. Xin các quý độc-giả vui lòng thể lượng mà giúp cho. Rất cảm tạ.

— T. K. B.



HỘI-ĐỒNG PHỤC-HƯNG CỦA HỘI-THÁNH tại LONG-MỸ.

Sau mười năm hạn-hán thiêng-liêng, Hội-thánh Long-mỹ được Chúa cho phép tổ-chức Hội-đồng phục-hưng trong ba ngày đêm từ ngày 8 đến 10-3-55. Thật là một cơn mưa nhiều nước làm thỏa-mãn sự khao-khát thuộc-linh của toàn-thể con-cái và tội-tớ Chúa.

Trong những năm chiến-tranh kinh-khiếp, Hội-thánh Long-mỹ với một đèn-thờ bằng cây lá mộc-mạc và một bầy chiên bé-mọn điêu-linh, phải đương đầu với bao cơn sóng ma gió quỷ, song tạ ơn Chúa, Ngài không nỡ bẻ cây sậy giập, tắt ngọn đèn tàn, Ngài đã phó-thác công-việc Ngài cho một số ít con-cái Chúa, nên không đến phải tan-tác. Dầu vậy, Hội-thánh Chúa nơi đây như đám ruộng khô lâu ngày, nên nhưn khi hòa-bình đã được lập lại trên lãnh-thổ nước nhà, chúng tôi cậy ơn Chúa tổ-chức cuộc bồi-linh cho các tín-hữu và bố-đạo cho đồng-bào chưa nhận ơn cứu-rỗi. Chúa có hiện-diện và làm chủ-tọa cuộc nhóm này. Trong ba ngày đêm, Chúa có đại-dụng ba tội-tớ Ngài là quý ông Phan-văn-Tranh, phó Chủ-nhiệm Nam-hạt, Mục-sư Phan-duy-Hình ở Cần-thơ và Mục-sư Nguyễn-thái-Dương ở Ô-môn giảng-day một cách đầy linh-quyền. Các bài giảng là những thức ăn thiêng-liêng vô-giá cho tín-đồ, nói cách khác là những nguồn suối thiêng mát-mẻ, làm đã khát bao tâm-hồn mệt-mỏi đau buồn. Họ ăn-năn, xưng tội và khóc-lóc cay-dắng. Do Thánh-Linh hành-động, họ dạn-dĩ nói lên những tiếng lòng kín-dấu ghê-sợ. Thật

như Chúa phán: «Ấy chẳng phải là bởi quyền-thế, cũng chẳng phải là bởi năng-lực, bèn là bởi Thần ta, Đức Giê-hô-va vạn-quân phán vậy» (Xa 4:6).

Mỗi đêm Chúa lại dùng các tội-tớ Ngài truyền sứ-mạng khẩn-yếu một cách có hiệu-quả cho đồng-bào chưa tin, đến nỗi có ai cứng lòng cũng không sao khỏi nao-sồn khi nghe những lời giảng có quyền-phép ấy. Kết-quả có bốn linh-hồn ăn-năn. Ha-lê-lu-gia, ngợi-khen Chúa !

Trong những đêm giảng Tin-lành, Chúa có dùng Ban Thanh-niên cống-hiến cho đồng-bào những bài độc-tấu, song-tấu hoặc hợp-xướng đầy hấp-lực và đặc-biệt các thiếu-niên và nhi-đồng, có biểu-diễn những điệu vũ duyên-dáng điêu-luyện, đẹp mắt, làm món quà tinh-thần cho khán giả.

Sau đêm giảng thứ hai, vì có việc cần, Mục-sư Nguyễn-thái-Dương phải về, nên Hội-thánh chúng tôi tổ-chức tiệc trà liên-hoan vào đêm ấy. Cảm ơn Chúa, mặc dầu bữa tiệc liên-hoan này không phải là trọng-diểm, song cũng là một kỷ-niệm thâm-thúy của Hội-đồng, đáng được ghi lại. Trong bữa liên-hoan, Ban trị-sự có trình-bày tiểu-sử Hội-thánh, nhứt là có nhắc lại công ơn quý ông bà Mục-sư Nguyễn-thái-Dương, Nguyễn-văn-Sáng và ông bà Truyền-đạo chủ-tọa Nguyễn-h-Thế, là những người đã dày công với Hội-thánh, lại thêm một cử-chỉ làm cho Hội-đồng không thể quên được, và chính là một nguồn an-ủi lớn cho các tội-tớ Chúa: Ấy là một bạn thanh-niên vì quá cảm-kích về lòng tri-ân đối với ông M. S. Nguyễn-thái-Dương

có công dặt đem anh lại cùng Chúa, nên anh xin phép dặt một cái hôn lên má của ông, để thỏa lòng bấy lâu xa cách. Mọi người rơi lụy vì cảm-xúc, trầm-lặng chứng kiến một kỷ-niệm êm-dềm, thâm-thúy...

Trước khi Mục-sư Phan-duy-Hình dùng Nhã-ca 4: 12 bế-mạc tiệc trà, hai ông M.S. Phan-văn-Tranh và Nguyễn-thái-Dương có mấy lời đề-cao thành-tích của Hội-thánh Long-mỹ, sự trưởng-thành trong thử-thách của bảy chiên Chúa nơi đây.

Một điều tạ ơn Chúa là trong kỳ nhóm này Chúa có cảm-động một con cái Ngài là ông Nguyễn-chí-Thành lạc-hiến một nhà ngói ba căn, một bộ salon, một bộ ván gỗ và một cái giường ngủ để làm tài-sản Hội-thánh.

Tóm lại, cuộc Hội-đồng phục-hung của Hội-thánh Long-mỹ có một giá-trị thuộc-linh đặc-biệt. Nó mở một kỷ-nguyên mới cho các con-cái và tòi-tớ Chúa nơi đây trong tinh-thần thờ-phượng và hầu-việc. Có thể so-sánh sự vui-mừng của dân Y-sơ-ra-ên thuở xưa, sau cơn hạn-hán vào đời Ê-li thế nào, thì Hội-thánh Long-mỹ cũng được vui-mừng trong cơn mưa phồn-hung này sau mười năm hạn-hán thuộc-linh thế ấy. Tuy nhiên, càng được ơn bao nhiêu, càng bị ma-quỉ rình-rập tấn-công bấy nhiêu; vậy xin quý ông bà anh chị em xa gần nhớ Hội-thánh chúng tôi mà cầu-nguyện nhiều cho, để ơn Chúa cứ sống mãi trong chúng tôi, ngõ hầu chúng tôi có thể đồng-thình với Phao-lô mà nói rằng: «Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi» (Phil. 4: 13) A-men. — *Thơ-ký Ng.-kim-Thinh.*

TRƯỜNG KINH-THÁNH.

Ngày 24/4/55 lúc 9 giờ 30, Trường Kinh-thánh đã cử-hành lễ Tốt-nghiệp lần thứ XXII, niên-khoá 54-55 một cách trọng-thể, tại giảng-đường Hội-thánh Tin-lành Đà-nẵng.

Sau hồi chuông báo hiệu, giờ hành-lễ sắp bắt đầu, đoàn sinh-viên Trường Kinh-thánh gồm 29 người vừa nam vừa nữ, song-hành từ ngoài tiến vào, giữa sự chờ-đón trong khung-cảnh tôn-nghiêm của cả hội-chúng, làm nổi bật âm-điệu trầm-bồng của bản đàn phong-cầm, do bà Ruth Carlson dạo.

Đến chỗ đã sắp đặt sẵn, đoàn sinh-viên cùng đứng đối-diện với hội-chúng, gồm có một số đồng giáo-hữu và các Mục-sư, Truyền-đạo từ Cực-Nam Trung-Việt trở ra, về dự Hội-đồng Địa-hạt. Ngoài ra, trên hàng ghế các quan-khách, chúng tôi nhận thấy có vị Đô-trưởng và một số quý-vị Giám-đốc, Ty-trưởng, Phòng-trưởng cùng các nhân-viên công-sở trong thị-trấn đến dự.

Trên giảng-dài, ông Đốc-học Trường Kinh-thánh ngồi ghế chủ-tọa, hai bên là các Giáo-viên, Giáo-sĩ, Mục-sư sở-tại và ông Chủ-nhiệm Trung-Việt.

Bản đàn vừa dứt, thì giữa sự tung-bừng trong lặng-lẽ ấy, bỗng trỗi lên khúc đoản-ca «Chúc cho Đấng ngồi trên ngôi». Lòng cử-tọa lúc này cũng dường như cùng với miệng họa dâng Cha Từ-ái tấm lòng thành-kính. Cử-tọa ngồi, Giáo-sư Lê-nguyên-Anh cầu-nguyện khai-lễ. Tiếp theo bài «Biệt-Thánh-ca» của Nam-ban học-sinh, do nhạc-trưởng Vũ-văn-Cur điều-khiển, là lời giới-thiệu của Giáo-sĩ P.E. Carlson.

Kế-tục chương-trình, thầy Phạm-xuân-Hiễn, sinh-viên Tốt-nghiệp, đọc bài diễn-văn «Sự sống siêu-việt» khiến lòng thính-giả được cảm-thông thế nào về quyền-năng của sự sống ấy. Sau khi nam nữ ban học-sinh hợp-xướng bài «Sống vì Jêsus» với một giọng du-dương, cảm-động, có ý giục-giã, ông Đốc-học mời Giáo-sĩ P.E. Carlson phát văn-bằng cho các học-sinh tốt-nghiệp. Các thầy Phạm-xuân-Hiễn, Nguyễn-kim-Khánh, Nguyễn-

hữu-Tươi và Nguyễn-hữu-Vinh, lần-lượt lên giảng-đài nhận văn-bằng. Bà Đốc-học nữ trưởng là Ruth Carlson cũng cấp chứng-chỉ cho các cô đã theo học trọn hai năm hoặc một năm mà không có dịp trở về trường nữa.

Phát văn-bằng xong, nam ban học-sinh hòa-tấu bài «Đấng đang trù-hoạch đời tôi», trước khi ông Chủ-nhiệm Trung-hạt Lê-văn-Long cầu-nguyện.

Sau đó, Chủ-tọa mời thầy Nguyễn-Linh đọc điện-tín, thư-tín chúc mừng Lễ Tốt-nghiệp của các quý ông Hội-trưởng Giáo-sĩ, Hội-trưởng Tổng-Liên, Chủ-nhiệm Nam-Việt và các quý Mục-sư, Truyền-đạo, Truyền-giáo, Giáo-sĩ cùng các cơ-quan chung gởi đến.

Xong, ông Đốc-học thay mặt Ban Giáo-viên và toàn-thể nhà trường, tỏ lòng cảm ơn các quý quan-khách, thân-hào, thân-sĩ trong thành-phố và các Mục-sư, Giáo-sĩ, Truyền-đạo, Truyền-giáo, tín-đồ, đã đến dự buổi lễ mãn-khóa của nhà trường một cách đông-đủ và vui-vẻ.

Lễ chung trong bầu không-khí thỏa-mãn và đầy hứa-hẹn.

— *Một người dự nhóm.*

Bản-trường xin thành-thật cảm ơn các quý ông Hội-trưởng, các quý Ban Trị-sự Địa-hạt, các quý Tân và Cựu Chủ-nhiệm các Địa-hạt, các Trưởng-ban Truyền-đạo lưu-hành và thanh-niên Nam-hạt, quý ban thanh-niên Hội-thánh Sài-gòn, Cô-nhi viện Tin-Lành, Trường Bết-lê-hem, cùng các quý ông bà Mục-sư, Truyền-đạo và các quý ông bà thân-mến đã gởi điện-tín cùng thư-tín chúc mừng Lễ Tốt-nghiệp và mãn-khóa 54-55 của Bản-trường. Xin các quý cụ, các quý ông bà và các quý anh chị em nhận ở đây tấm lòng tri-ân nhiệt-thành và sâu xa của chúng tôi.

— *Trường Kinh-thánh Đà-nẵng.*

HỘI-ĐỒNG ĐỊA-HẠT TRUNG-VIỆT (Từ 28 4 đến 1 5/55)

Cuộc-chiến diễn-biến trải qua gần mười năm trên lãnh-thổ nước nhà, làm gián-đoạn sự giao-thông, khiến cho có nhiều Hội-thánh tuy không xa nhau bao nhiêu, mà bước đường liên-lạc xem tựa nghìn trùng.

Tạ ơn Chúa, sau ngày ngưng chiến, các biên-giới bị bức màn sắt chèn ngang, đã được khai-thông, nên từ đó đã lần-lượt từ bốn phương về đoàn chiến-sĩ thập-tự. Họ gặp nhau vào khoảng 10/10/54 trong cuộc Hội-đồng hiệp-nguyện tại Đà-thành, nhưng đây chỉ là sự gặp-gỡ của các anh em vùng bên kia với một số con-cái tôi-tớ Chúa lân-cận Đà-nẵng, chứ chưa có sự gặp nhau đông-đủ. Anh em hằng cầu-nguyện và ao-ước có Hội-đồng Trung-Việt, thì Chúa đã nhậm lời, nên từ 24/4/55, đã rải-rác từ Cực-nam miền Trung, một số tôi-tớ Chúa được dịp về dự lễ Tốt-nghiệp của Trường Kinh-Thánh, để rồi đến 28/4/55 dự lễ Phong-chức Mục-sư và những ngày tiếp theo dự Hội-đồng Địa-hạt. Đây là cuộc hội-hop đông-đủ nhất trải qua gần mười năm.

Sáng 29/4/55, trong sự lộng-lẫy và nghiêm-trang của nhà thờ, tiếng đờn phong-cầm vừa dứt, theo chương-trình đã định, ông Hội-trưởng Tổng-liên, ông Hội-trưởng Giáo-sĩ cùng các vị Giáo-sĩ Irwin, P. E. Carlson, Franklin Irwin và hai ông chánh phó Chủ-nhiệm, bước lên hàng ghế trên giảng-đài, ngồi đối-diện ra mặt hội-chúng, trước mặt những người về dự, có trên 30 Mục-sư Truyền-đạo, trong đó có ông Đốc-học trường Kinh-thánh và toàn ban Giáo-viên và độ 10 đại-biểu các Hội-thánh cùng các con-cái Chúa ở các Hội-thánh chung-quanh. Ngoài ra, còn có Mục-sư Nguyễn-Đăng ở Nam-Việt, cũng dự suốt cả mấy ngày Hội-đồng.

Ông Chủ-nhiệm mời ông Hội-trưởng Tổng - liên cầu-nguyên khai-mạc và trao quyền chủ-tọa buổi nhóm cho ông phó Chủ-nhiệm. Sau khi hát Tôn-vinh Chúa, chủ-tọa mời ông Hội-trưởng Giáo-sĩ Jeffrey giảng. Ông dùng khúc Kinh - thánh ở Côi. 1: 1-20 mà ban phước cho Hội-đồng. Ông tỏ cho ai nấy cần phải thêm lên trong sự thông biết Đức Chúa Trời. Phải nhờ Kinh-thánh để hiểu đường thập-tự-giá và sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus và phải đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

về sứ-mạng chứng-đạo và phương-pháp đem lại kết-quả. Đến bài thứ hai, ông dùng Sứ 1: 8 và 6: 3 mà tỏ bí-quyết của sự thành-công trong việc chứng-đạo là phải nhận được quyền-năng của Thánh - Linh, muốn vậy, phải cầu-nguyện nhiều. Chiều 30/4 ông dùng I Tê 2: 4-6 bày tỏ động-cơ, sứ-mạng, phương-pháp của việc chứng-đạo; Hội-chúng nhận được nhiều sự dạy-dỗ. Để kết-thúc bài giảng lớn về Chứng-đạo-pháp, ông lấy sự từng-trải của tiên tri Ê-sai và cách nào ông này



Hội-Đồng Trung-Hạt (từ ngày 28-4 đến 1-5-55).

Buổi nhóm sáng xong, thì Chúa có đưa Giáo-sĩ Hellis, từ Đài-loan đến, nên từ chiều 29 về sau, mỗi buổi Giáo-sĩ Hellis đều dùng lời Chúa mà giảng cho Hội-đồng, có Giáo-sĩ P.E. Carlson thông-dịch. Liên-tiếp bốn bài Giáo-sĩ chỉ dùng một đại đề-mục: « Sự Chứng Đạo ».

Bài thứ nhứt, ông lấy sự từng-trải trong chức-vụ mình mà chứng-thực

được quyền-phép, do đó, đã thay-đổi hẳn cái qua -niệm sai-lầm trước trong bước đường chức-vụ của ông. Đến bài giảng thứ năm và cũng là bài giảng chót của Giáo-sĩ cho Hội-đồng, ông đã dùng Khải 12: 9-10 dạy về ba kẻ thù của chúng ta là ma-quỉ, thế-gian, xác-thịt, là những đối - tượng phá - hoại chức-vụ chúng ta, cần nhờ Chúa chống trả để đắc-thắng.

Thật những bài giảng của ông như cơn mưa rào sau ngày hạn-hán, khiến cho tâm-linh mỗi người được tươi-tỉnh và có một số đông có sự giục-giã đứng dậy hứa nguyện dâng mình hiệp-tác với tôi-tớ Chúa đi chứng-đạo. Bởi linh-quyền hành-động, Hội-đồng khóc-lóc ăn-năn về sự bê-trẽ của mình và cương-quyết từ đây, sẽ hết lòng rao-báo ơn cứu-rỗi cho những linh-hồn hư-mất. Xen vào những giờ giảng, Giáo-sư Vũ-văn-Cur có tập cho Hội-đồng hát những bài đoản-ca, theo phép ký-âm mới, do Giáo-sĩ Carlson soạn.

Tiếp theo những giờ giảng-dạy, có bàn-luận và trao-đổi ý-kiến. Chiều 30/4 có bầu-cử chức-viên Ban Trị-sự Địa-hạt. Ông Chủ-nhiệm Mục-sư Lê-văn-Long nhiệm-kỳ chưa mãn, song ông xin từ-chức vì bị mệt trí. Hội-đồng bầu Ban trị-sự mới. Kết-quả Mục-sư Ông-văn-Trung đắc-cử Chủ-nhiệm, phó Chủ-nhiệm Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện, ông Mục-sư Trần-trọng-Thục vẫn giữ chức thư-ký, vì chưa mãn khóa, dầu ông từ-chức song không đủ lý-do xác-nhận. Mục-sư Phan-văn-Hiệu đắc-cử Tư-hóa và Mục-sư Nguyễn-xuân-Hảo đắc-cử Phái-viên.

Ngày chót của Hội-đồng, có cuộc nhóm đặc-biệt cho các chấp-sự, ông Hội-trưởng Tổng-liên có dùng lời Chúa khuyên các Chấp-sự nên vâng-phục các tôi-tớ Chúa và hợp-tác gây-dựng nhà Chúa. Ông khuyên ai nấy hãy nghĩ đến sự cuối-cùng của đời họ và học-đòi đức-tin của họ.

Sau đó, các tôi-tớ Chúa đã lần-lượt hướng-dẫn Hội-đồng đi thăm trường Kinh-thánh, công-việc Truyền-giáo Thượng-du, Cô-nhi viện, bệnh-viện phung, bằng những lời làm chứng đầy hấp-lực. Ông Chủ-nhiệm Thánh-Kinh Báo bày-tỏ một phương-pháp giảng-tiện và ít tổn cho những ai muốn đi thăm các cơ-quan chung của Hội-thánh chúng ta: Mua, đọc và cõ-động

Thánh-Kinh Báo. Ông Nguyễn-xuân-Hảo làm chứng về ban Lưu-hành Truyền-đạo do ông và Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung tổ-chức, đã đem lại ít nhiều kết-quả. Đã đem Tin-lành cho non một vạn người nghe, thuộc các hạt Thăng-Bình, Quế-sơn, Điện-bàn. Ông cũng đã nhận được một số tiền gửi đến giúp trước sau trên mười ngàn đồng. Thầy Hồ-xuân-Phong làm chứng về việc trùng-tu đền-thờ Phú-lãnh. Trong gian-nan và thiếu-thốn, nhưng bởi đức-tin và lòng yêu-mến Chúa, Hội-thánh tại đây đã chuẩn-bị khởi công.

Ngoài những bài giảng đầy linh-ân của các Giáo-sĩ Hellis và Jeffrey, mỗi tối các Mục-sư Ông-văn-Trung, Nguyễn-văn-Phú, Lê-hoàng-Phu và Franklin Irwin thay phiên giảng Tin-lành. Có bốn linh-hồn ăn-năn tin Chúa vào đêm chót.

Cuối-cùng có dự Tiệc-thánh và trước khi chủ-tọa mời ông Hội-trưởng Tổng-liên cầu-nguyện bẻ-mạc Hội-đồng, Hội-chúng có nắm tay nhau thành một sợi giây liên-kết! Hội-đồng bẻ-mạc trong bầu không-khí tươi-vui và dầu phải mải-miết ngồi suốt mấy ngày nóng bức của đầu Hè, nhưng xem chừng như ai nấy còn luyện-tiết, trách thời-gian sao đã vội qua.

Đêm chót 1/5/55 có giờ nhóm đặc-biệt để bầu-cử Ban Trị-sự Thanh-niên Trung-hạt.

Kết-quả: Mục-sư Trần-trọng-Thục đắc-cử Đoàn-trưởng; Đoàn-phó Mục-sư Nguyễn-xuân-Hảo; Lê-phúc-Nguyên, Thư-ký; Phạm-thị Thành-Tâm, Tư-hóa và Nguyễn-bá-Quang, Phái-viên.

Thấy quyền-phép và ân-tử của Chúa đối với Hội-đồng này, tôi sức nhớ đến phép lạ mà Ngài đã làm cho tiên-tri Ê-li xưa, vào đời vua A-háp. Có thể nói là cơn Hội-đồng này là cụm mây nhỏ mà Ê-li đã nom thấy trên



Bản-báo xin hoan nghinh Ban Trị sự Trung-hạt, và cầu Chúa đại-dùng quý Ban Trị sự đem nhiều kết-quả qui-vinh Chúa trong toàn hạt. T.K.B.

núi Cạt-mên, bởi cụm mây ấy, dân Y-sơ-ra-ên được bảo-toàn sự sống thế nào, thì mong rằng những lời dạy-dỗ của tôi-tớ Chúa trong kỳ Hội-đồng này sẽ thành những giọt mưa nhuần tưới vào vườn tâm-linh khô-hạn của người nghe, khiến cây-cối trong vườn ấy được đâm rễ, nảy chồi, kết-quả cho nhà Chúa.

... Và phải chăng Hội-đồng này mở màn cho một cuộc phục-hưng vĩ-đại trong toàn cõi Việt-Nam?

— Một người dự nhóm.

HỘI-THÁNH TIÊN-PHƯỚC.

Huyện Tiên-phước ở về miền nguồn tỉnh Quảng-nam, cách Tam-kỳ 25 cây số.

Năm 1941 Chúa có sai hai ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Diệm và ông Nguyễn-xuân-Vọng đến đó để lập Hội-thánh. Qua năm 1942 thì làm được

nhà giảng. Từ ngày lập Hội-thánh đến nay đã 13 năm, đều ở trong những năm khòỉ lửa, nhứt là gần đây chung chịu một hoàn-cảnh ác-liệt của chiến-tranh. Tuy ở trong giai-đoạn khó-khăn, nhưng Chúa có dùng các đầy-tớ trung-thành của Ngài, ông Vọng, ông Kế, mở-mang, gây-dựng và duy-trì Hội-thánh, đến nay mở được một Hội-nhánh ở Ngọc-giáp, và một số tín-đồ hiện có dưới một trăm người.

Ngày 21/11/54, có mở cuộc giảng đặc-biệt bồi-linh, bổ-đạo. Nhơn dịp đó ông Giáo-sĩ và ông Chủ-nhiệm, căn-cứ theo biên-bản của Ban trị-sự Tổng-liên và Ban trị-sự chung, nhóm ngày 3 và 4/8/54, khuyên Hội-thánh phải tự-trị, đồng thời bỏ phiếu mời

Mục-sư. Ngày 18/3/55, chúng tôi đã đến nhận chức thay ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng.

Tuy ở chốn rừng núi, nhưng có điều đáng mừng là anh em sốt-sắng lo việc Chúa, dù trải qua những năm khó-khăn, nhưng Hội-thánh cũng đã hai lần làm nhà giảng, song đất nguồn nhiều mối nên mau hư. Vả lại, nhà giảng, tư-thất, đều nhà tranh, vách đất, mỗi năm phải lợp và sửa-chữa thường-xuyên, bởi có đó nên Chúa-nhứt 24/4/55, Ban trị-sự và toàn-thể tín-đồ quyết-định làm lại nhà thờ lợp bằng «tôn». Thật là một công-trình to-tát đối với Hội-thánh đây, vì tín-đồ ít, phần đông lại nghèo, do ảnh-hưởng chiến-tranh vừa qua đã kiệt sức. Nhưng trước tình-thế này, chúng tôi lấy đức-tin, cậy ơn Chúa cứ tiến.

Vậy kính mong con-cái Chúa ở

các Hội-thánh cầu-nguyện cho chúng tôi sớm đạt được mục-dịch nói trên, rất cảm ơn. — *Mục-sư Lê-Châu, Hội-thánh Tin-lành Tiên-phước, Quảng-nam.*

TIN MỪNG

ĐÀ-NẴNG

Hôn-lễ của thầy Lê-phước-Nguyên, thứ-nam của ông chủ-nhiệm Mục-sư Lê-văn-Long và bà đẹp duyên cùng cô Phan-thị Ái-Lân lệnh-ái của ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu và bà đã cử-hành tại giảng-đường Đà-nẵng do cụ Giáo-sĩ E. F. Irwin hành-lễ vào lúc 17 giờ Chúa nhật 17/4/55. Hội-thánh họp dự khá đông, hôn-lễ càng trọng-thể. Bản báo xin thành-thật mừng hai họ, và chúc thầy cô cùng xây-dựng một gia-đình đầy hạnh-phúc của Chúa.

— *Thánh-kinh báo.*

Học - sanh năm thứ nhất của Trường Kinh-thánh tại Đà-nẵng niên-khoá 1954-55 là Đặng-ngọc-Thọ, quí-nam của bà quả-phụ Đặng-Kiên, thuộc-viên Hội-thánh Phong-thủ, trú-ngụ tại Đà-nẵng, cháu ông bà Đặng-ngọc-Cầu nguyên Truyền-đạo ở Ninh-hòa, đẹp duyên cùng cô Nguyễn-thị-Hương, trưởng-nữ của ông bà Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung tại Hội-thánh Thanh-quít. Hôn-lễ đã cử-hành tại giảng-đường Thanh-quít, vào Chúa-nhật 15/5/1955.

— *T.K.B.*

Học-sanh tốt - nghiệp khoá - học 1954-55 tại Trường Kinh-thánh Đà-nẵng là Nguyễn-hữu-Tươi, trưởng - nam của ông bà Nguyễn-hữu-Đông, thuộc-viên Hội-thánh Đà-nẵng, đẹp-duyen cùng nữ học-sanh năm thứ hai tại Trường Kinh-thánh Đà-nẵng cùng niên-khoá 1954-55 là cô Diệp-thị - Bé, thứ-nữ của ông bà Diệp-văn-Cần, Mục-sư Hội-thánh Mỏ-cày, Bến-tre, Nam-Việt. Hôn-lễ cử-hành tại Giảng-đường Đà-nẵng vào lúc 16 giờ Chúa-nhật 8/5/1955 dưới sự giúp-dỡ của Đốc-học mục - sư Ông-văn-

Huyền và do ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu hành-lễ cách trọng-thể. Hội-thánh họp khá đông, nhiều thơ-từ và điện-tín chúc mừng long-trọng. Bản báo xin kính mừng hai họ và chúc đôi bạn trẻ cùng dâng mình vào đồng ruộng để đem nhiều bó lúa tốt-đẹp về kho Chúa, cùng xây-dựng một gia-đình đầy hạnh-phúc từ Đức Chúa Trời Ba Ngôi. — *T.K.B.*

PHAN-RANG

Cậu Nguyễn-văn-Giỡn, trưởng-nam của ông bà Nguyễn-văn-Chơi sánh duyên cùng cô Nguyễn-thị-Bé, trưởng-nữ của ông bà Nguyễn-văn-Dưỡng, thuộc-viên Hội-thánh Tin-lành Phan-rang.

Hôn-lễ đã cử-hành cách trọng-thể tại nhà thờ Phan-rang lúc 11 giờ ngày 17/IV/1955.

Thay mặt Hội-thánh, tôi cầu chúc cho đôi vợ chồng mới được trọn tình vẹn nghĩa để gây dựng một gia-đình đầy hạnh-phúc trong ân-điền của Cứu-Chúa.

— *Mục-sư Nguyễn-lương-Thiện.*

Bản báo xin trân-trọng mừng cùng các quí hai họ, và chúc các đôi bạn cùng gây-dựng đôi gia-đình đầy hạnh-phúc trong Chúa. — *Thánh-kinh Báo.*

LA-BA.

THÀNH-THẬT TRI-ÂN

Chúng tôi đã đến Laba từ đầu năm 1954 để hầu việc Chúa giữa người Riông, Chil và Mạ. Nhưng mãi đến hôm nay cũng chưa có tiền để lập cơ-sở. Chúng tôi phải tạm sửa lại một cái nhà tranh vách đất để ở chung với người thượng-du, rất bất-tiện và thiếu vệ-sinh.

Cám ơn Chúa đã cho một số con-cái Ngài thấy chỗ cần của công-việc Ngài và được cảm-động dâng giúp tiền bạc để góp vào sự xây cất cơ-sở. Chúng tôi thành-thật cảm ơn những nhà hảo-tâm sau đây: Ông bà Nguyễn-

văn-Tiên (Mỹ-tho 300đ. Ông bà Phạm-văn-Tạo Đà-lạt 500đ. Ban chuyên lo cầu - nguyện cho việc Truyền - giáo thượng-du Trường Kinh-thánh Đà-nẵng khóa 54-55 1.000đ).

Nguyện Chúa ban ơn dư-dật trên các quý ông bà anh chị em này, và cảm-động nhiều tội-tớ con-cái khác của Chúa vui lòng ủng-hộ công-việc Chúa tại đây.

Thơ từ và tiền-bạc xin gửi theo địa-chỉ này :

Trương-văn-Tốt Villa Alliance Dalat.

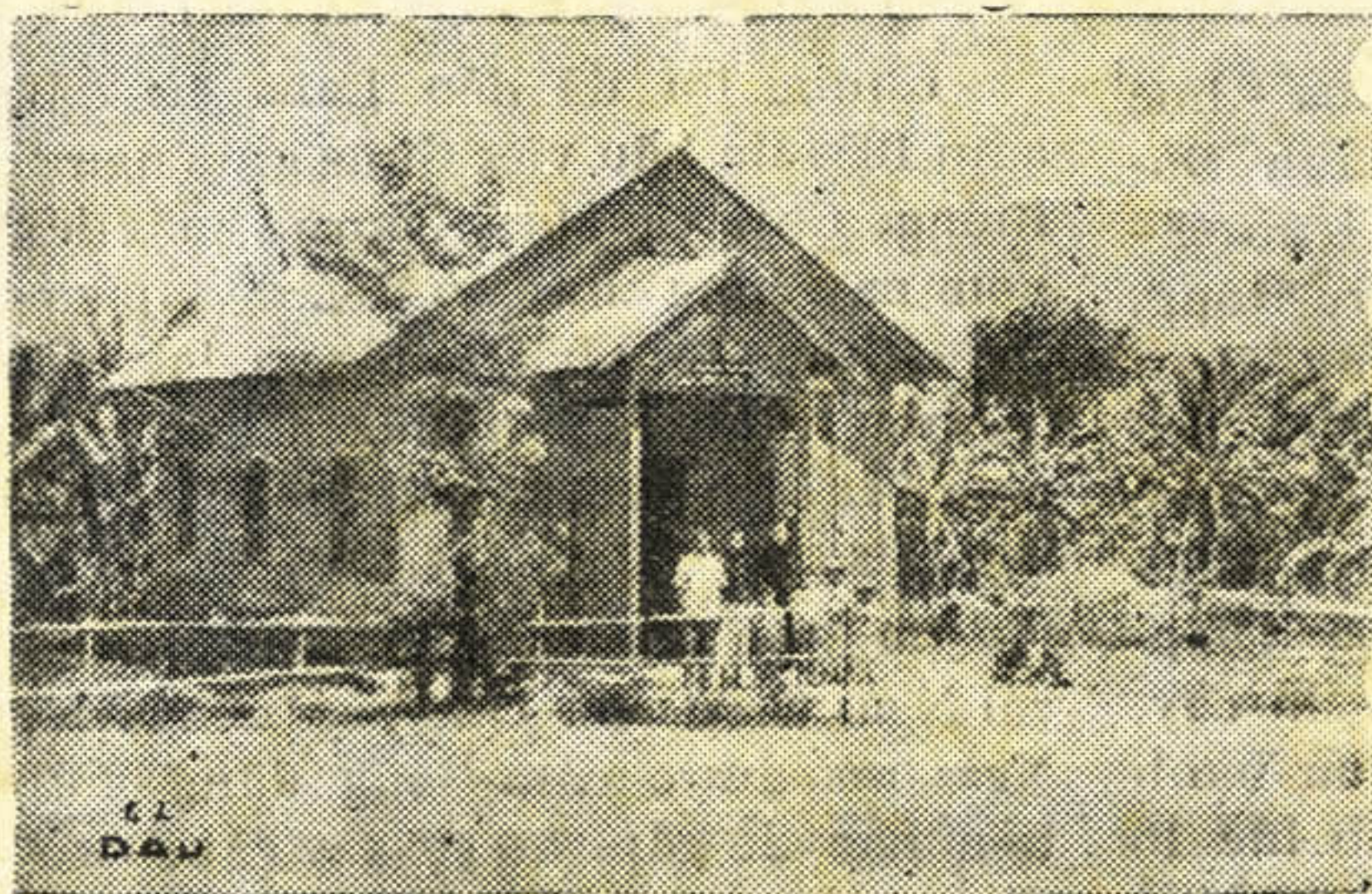
Chúng tôi thành-thật tri-ân những nhà hảo-tâm đối với công-cuộc truyền-giáo cho người thượng-du.

— Mục-sư Truyền-giáo Trương-văn-Tốt Laba (Dalat).

THÀNH-THẬT TRI-ÂN

Tạ ơn thương-xót Đức Chúa Trời vì Ngài đã ban cho chúng tôi một giảng-đường để nhóm-họp thờ-phượng Chúa. Sau ngày khánh-thành Chúa cũng có giục-giã nhiều tội-tớ con-cái Chúa gửi tiền đến giúp chúng tôi trang-trải nợ làm giảng-đường này. Dầu vậy chúng tôi vẫn còn nợ gần 7 ngàn đồng. Chúng tôi xin thành-thật tri-ân các nhà hảo-tâm sau đây :

Ông bà Đặng-văn-Sung 200đ.00, Cô Đỗ thị-Thơm 1.500đ.00 (hai lần),



Giảng-đường Tin-lành ở Dran

bà Olsen 300đ.00, ông bà Mục-sư Trương-văn-Tốt (lần thứ hai) 500đ.00, ông bà Nguyễn-văn-Sanh ở Tourane 300đ.00, Cụ Mục - sư Phan-văn-Hiệu 100đ.00, cậu Trần-ngọc-Kiểm 100đ.00, Ban chuyên cầu-nguyện việc truyền-giáo ở T.K.T. khóa 1954-55 1.000đ.00.

Chúa cũng có lợi-dụng giảng-đường này để nhiều người Việt-Nam và Chru được nghe Tin-lành và cũng có một số ít trở lại tin Ngài. Xin quý con-cái và tội-tớ Chúa nhớ đến công-việc Chúa ở Dran mà khẩn-thiết cho. Cũng xin nhớ đến tôi đang bị bệnh mà cầu-nguyện cho hầu Chúa chữa lành và ban sức cho tôi có thể hầu-việc Chúa mạnh - mẽ hơn. Xin cảm ơn trước. — Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tin ở Dran.

HỘI-THÁNH MỸ-LỘC :

Chúng tôi hết lòng cảm ơn các quý Hội-thánh và các quý vị hảo-tâm đã gửi tiền ủng-hộ chúng tôi trong việc xây-cất đền-thờ Chúa tại Mỹ-lộc.

Hiện nay chúng tôi đã mua được một nhà ngói cũ, nền đúc giá 7.000đ. Chúng tôi ước-ao có 15.000đ. nữa thì sẽ cất được đền-thờ khả-quan. Hiện nay chúng tôi có 4 000đ. rồi. Xin quý ông bà cầu-nguyện hộ cho để Chúa tiếp-trợ đủ sự cần - dùng, hầu nhà Chúa sớm được hoàn-thành, xin cảm ơn trước.

Xin cảm ơn các quý vị hảo-tâm và các quý Hội-thánh đã gửi tiền lạc-trợ :

Ông Phạm - tấn - Hỷ, Saigon, 500đ; ông Đặng-phước-Giỏi, Saigon, 500đ; ông Huỳnh-minh-Ý, Saigon, 500đ; Thầy Trần-văn-Ba, (tự Mười Ba) 1.000đ; Thầy Trần-ngọc-Anh, Cap Saint Jacques, 1,000đ; ông Tư Luận, Saigon, 300đ; Hội - thánh Nguyễn - tri -

phương, 2.000đ; ông Thời Vĩnh-long, 500đ; ông Khương, Giáo-viên Vĩnh-long, 400đ; ông bà Mục-sư Phan-tấn-Tranh 300đ; và ông Lê - ngọc - Chấn, 300đ.

(Tính đến ngày 2/3/55).

— *Truyền-đạo Nguyễn-văn-Phách.*

CẢM TÂM LÒNG VÀNG :

Phương-danh quyền-trợ quỹ hưu-trí của M.S. T.Đ. V.N. :

H.T.Ô-môn kỳ 1/55: 130đ. H.T.Sóc-trăng kỳ 1/55: 300đ. H.T. Thủ-đức kỳ 1/55: 200đ. H.T. Quế-sơn kỳ 1/55: 200đ. H.T. Khánh-hòa kỳ 1/55: 120đ. và H.T. Ninh-hòa kỳ 1/55: 50đ.

(Tính đến ngày 7/5/1955).

— *Đốc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền.*

GÓP PHẦN BÓN GỐC.

Rất cảm tạ các quý hảo-tâm giúp Trường Kinh-thánh tháng IV /1955 :

Ăn-danh ở Đà-nẵng 600đ. bà M. S. Phan-văn-Hiệu 100đ. ông bà Võ-văn-Thận giúp để nuôi một học-sanh trong khóa học 1955-56 là 5.000đ. Bà D.I. Jeffrey 1.200đ. Mrs Suppes 522đ. Mrs Brodhy (Asheville) 2.436đ. Mrs Voelker 592đ. Mrs Beardshall 348đ.

(Tính đến ngày 7-5-1955).

— *Đốc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền.*

THÔNG-CÁO CẦN-KÍP

Bắt đầu từ nay :

1/ Các thư - từ cho chủ - nhiệm Trung-hạt, xin đề Mục-sư Ông-văn-Trung Chủ-nhiệm Trung-hạt, số 36 Đường Thống-nhứt Đà-nẵng (Trung-Việt).

2/ Các thư-từ về tiền-bạc cho Tư-hóa Trung-Việt, xin đề gửi cho Mục-sư Phan-văn-Hiệu Tư-hóa Trung-hạt, số 45 Đường Thống-nhứt Đà-nẵng (Trung Việt) — *Mục-sư Ông-văn-Trung và Phan-văn-Hiệu.*

TRƯỜNG KINH-THÁNH TẠI ĐÀ-NẴNG THÔNG-CÁO.

Tạ ơn Chúa đã mở cửa Trường Kinh-thánh của Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam tại Đà-nẵng về niên-khoá 1954-55 rất có ơn, và lễ Tốt-nghiệp cũng mãn khoá vào ngày 24/4/1945 rất có phước. Các đầy-tớ của Chúa, rường-cột của Hội-thánh Ngài và toàn thể tôi-tớ Chúa cũng như các con cái của Ngài, ai nấy đều cảm thấy rõ-ràng cần phải mở cửa Trường về niên-khoá 1955-56 cách rộng-rãi và đầy-đủ hơn. Hiện đã có người vui dâng gửi trước số tiền để bản trường tùy-tiện chọn nuôi học-sanh cho niên - khoá ấy. Cũng có các đầy-tớ giàu ơn Chúa quyết hứa cõ-dộng và tán-trợ cách hữu-lực cho khóa-học ấy. Vậy, xin toàn thể Hội-thánh nhà và tất cả đồng-lao vui hưởng - ứng giúp - đỡ mọi phương-diện, nào khuyến-khích chọn gửi học-sanh đến trường, nào quyền-trợ hữu-lực, hầu sự mở cửa trường Kinh-thánh về niên-khoá 1955-56 trở nên một bài Thánh-ca đầy sinh-lực dâng lên tôn-vinh Chúa, cùng góp phần mở - mang nước Ngài hầu ngày trở lại của Ngài mau thực-hiện. XIN CÁC THANH-NIÊN NAM NỮ ĐƯỢC THỨC-GIỤC DẰNG MÌNH ĐI HỌC KHÓA TỚI MAU MAU GỬI THƠ VỀ ĐỀ BẢN TRƯỜNG THU-NHẬN VÀ LO MỌI SỰ CÀNG SỚM CÀNG TỐT. — *Đốc-học M.S. Ông-văn-Huyền.*

TA, CON - CÁI ĐỨC CHÚA TRỜI,
ĐẾN TRƯỜNG CHÚA-NHỰT HỌC LỜI THÁNH-KINH

HỘI-THÁNH BÌNH-ĐỊNH, QUI-NHƠN. — TRONG MƯỜI NĂM MÁU LỬA

Mười năm máu lửa trên đất nước đã qua, nay ai cũng muốn được nói cho thật nhiều, nhưng phạm-vi tờ Thánh-Kinh Báo không cho phép.

Trải qua mười năm máu lửa tàn-khốc như cơn ác-mộng, chiến-tranh đã phá-hoại rất nhiều.

Nhưng với Hội-thánh khắp nơi, không phải là không được xây-dựng những gì cần-thiết hơn máu, mạnh-mẽ hơn lửa, cho chúng ta tăng sức mến Chúa yêu người. Phần đông Hội-thánh trên đất nước nhà, cảnh hòa-bình tuy đã êm-dềm trở lại, nhưng riêng Hội-thánh Qui-nhơn vẫn chưa thoát khỏi thảm-cảnh của dấu-vết chiến-tranh... Có khác gì người từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô lâm vào tay bọn côn-đồ, thân-thể đã trần-trụi lại đầy vết đau-thương, sống chết nào ai biết đến? Người bị nạn nói trên đương nằm trong thảm-cảnh đê-mê, hằn cấn đến bàn tay tế-độ của người Sa-ma-ri nhơn-lành. Người đó quả là Hội-thánh Qui-nhơn, tỉnh Bình-định.

Câu châm-ngôn bất-hủ «Yêu người lân-cận như mình» xuất hiện từ trong truyện-ký đó vẫn ghi chép trong Kinh-thánh của mỗi người, nhưng nó chỉ có giá-trị, có quyền-phép khi nó được ghi trong chính lòng của người ta. Gần đây những tiếng cứu-cấp vang-dội của các Hội-thánh khắp nơi đã được số đông bàn tay của người Sa-ma-ri nhơn-lành kịp thời nâng đỡ để cải-thiện và hồi-sinh cho thảm cảnh từ các Hội-thánh lưu ra những địa-diểm đáng phải có. Hội-thánh trong tỉnh Bình-định là Tam-quan, Bồng-sơn, thành Bình-định và thị-xã Qui-nhơn. Vừa rồi Chúa đã ban một phép lạ, nên ông Mục-sư Nguyễn-văn-Thìn đã xin được một khu đất để chờ cơ-hội xây-cất lại Hội-thánh tại Qui-nhơn, hiện nay là một địa-diểm quan-trọng nhứt trong tỉnh Bình-định.

Chúng tôi nói ít, nhưng trong cảnh «đồng bịnh tương-liên», chắc con-cái Chúa vẫn hiểu nhiều. Mong lời kêu-gọi tha-thiết này sẽ được một tiếng vang từ các quý Hội-thánh, bằng sự góp sức cầu-nguyện và bằng sự tán-trợ vật-chất để kiến-thiết cơ-sở nhà Chúa. Như vậy, chúng tôi được hồi-sinh và phấn-khởi, vì chúng tôi khác nào một bầy chiên đã bao năm chịu lạnh-lùng đau-đớn. — *Bùi-xuân-Huy, Tin-đồ Hội-thánh Qui-nhơn.*

PHAN-RANG. —

Nhơn dịp lễ Phục-sinh bốn-hội có tổ-chức cuộc giảng Bồi-linh Bối-đạo từ 9 đến 11 tháng 4 năm 1955 ở các nơi: Hội-thánh, Bình-quí, Mỹ-đức cho người Việt-nam, và Hiếu-lễ cho người Chăm. Trong dịp này chúng tôi hiệp với Ban trị-sự và ban chứng đạo cùng các ông: Giáo-sĩ D. F. Irwin Truyền-đạo Lê-văn-Tôi giảng-dạy, làm chứng và phát sách cách đầy ơn và sốt-sắng, nên các con-cái Chúa được đức dấy đời thuộc-linh rất nhiều và kết-quả có 21 người Việt và 4 người Chăm trở về với Chúa. Ngày 10 ông giáo-sĩ có làm lễ Báp-têm cho 14 người. Vậy xin quý ông bà hằng nhớ đến những linh-hồn này mà cầu-nguyện nhiều cho để họ được đứng vững trong Chúa. Đa-tạ.

— *Mục-sư Nguyễn-lương-Thiện.*

ĐỔI ĐỊA-CHỈ

Vì cuộc biến-cố vừa qua giữa Đô-thành Saigon - Cholon nên nhà thờ và căn phố làm tư-thất của Hội-thánh Bình-tây đồng chung số-phận như mọi nhà khác là bị thiêu-hủy cả.

Gia-đình tôi tạm dời đi nơi khác. Vậy có ông bà anh chị nào cần viết thư cho tôi, xin tạm gửi theo địa-chỉ sau đây: Mục-sư Nguyễn-văn-Xuyến nhà Bata. 76, đường Mal. De Lattre de Tassigny Saigon.

Xin con-cái Chúa cầu - nguyện giúp chúng tôi cùng lưu-ý cho. Rất cảm ơn. — *Mục-sư Nguyễn-văn-Xuyến.*

TIN BUỒN

ĐÀ-LẠT

Ông Đỗ-Khá, tục gọi Bốn Thanh, đã ngủ yên trong Chúa ngày thứ tư 16-3-55, vì bị tai-nạn xe hơi thành-linh.

Sự qua đời của ông đã tỉnh-thức chung các con-cái Chúa trong Hội-thánh.

Ông năm nay 47 tuổi, để lại 1 vợ và 4 con chưa tin nhận Ngài. Nguyễn Chúa an-ủi quý tang quyến.

Cậu Trần-danh-Sinh, 17 tuổi, đã về nước Chúa ngày Chúa-nhật 20-3-55, vì thọ bệnh thương-hàn tái đi tái lại 2, 3, 4 lần.

Mặc dầu mồ-côi cha mẹ, cậu Sinh được toàn-thể Hội-thánh lo an-táng châu-đáo, rất vinh-hiễn danh Chúa.

— *Thơ-ký Đào-hữu-Phủ, Dalat*

SÓC-TRĂNG

Cậu Nguyễn-ngọc-Đáng, 17 tuổi, thanh-niên H. T. Sóc-trăng, trưởng-nam của ông bà Nguyễn-văn-Chánh, thuộc-viên H.T. Sóc-trăng, đã ngủ yên trong Chúa.

Lễ an-táng đã cử-hành cách trọng-thể vinh-hiễn danh Chúa vào ngày 26-3-56.

Trong lúc tạm-biệt đau-thương này, tôi xin thay cho Ban Trị-sự và toàn-thể Hội-thánh có lời chia buồn cùng ông bà Chánh và tang quyến. Cầu Chúa an-ủi và thêm ơn của Ngài cho đến ngày gặp nhau trong nước Chúa. — *Mục-sư Nguyễn-Đằng.*

BIÊN-HÒA

Bà Nguyễn-văn-Sến đã yên nghỉ trong Chúa ngày 25/2/1955, tang-lễ đã cử-hành long-trọng có đông đủ con-cái của Chúa dự đưa cách cảm-động. Chúng tôi xin thay mặt Hội-thánh thành-thật chia buồn cùng ông Nguyễn-văn-Sến và tang-quyến. — *M.S. Nguyễn-văn-Nhung và Ban Trị-sự.*

Bản báo xin thành-thật có lời chia buồn cùng các quý tang quyến. Cầu Chúa an-ủi nhiều. — *T. K. B.*

Đôi Lời Kính Tỏ

Trong ơn cứu-chuộc, kêu-gọi và lựa-chọn của Đức Chúa Trời, bốn chúng tôi (Nguyễn-xuân-Vọng, Huỳnh-Tiên, Bùi-tấn-Lộc và Trần-trọng-Giao) được dự phần vào sự hầu việc Ngài. Cũng bởi ơn ấy chúng tôi được sự nân -dỡ, giữ vững chức-vụ đến giờ này. Hôm nay do lòng yêu-thương cả-thể của Ba Ngôi Đức Chúa Trời lại ban cho chúng tôi một ân-tử mới bởi sự đặt tay của các đầy-tớ Chúa; mỗi lòng chúng tôi vừa thăm mừng vừa lo sợ. Vì mỗi chúng tôi cảm-biết sự yếu-đuối của mình và nhận thấy tiền-đồ của Hội-thánh còn lắm khó-khăn, đen

tối hắng đe-dọa công-việc Chúa.

Chúng tôi nguyện phó dâng trọn đời mình cho Chúa một cách mới và trọn-vẹn hơn để kết nhiều bông trái tốt đẹp cho nhà Chúa. Muốn được vậy, chúng tôi rất mong cầu được sự nâng đỡ của các quý tời-tớ và con-cái Chúa gần xa bằng sự cầu-thay cho. Mong rằng trước phút cuối-cùng của đời mình, chúng tôi có thể đồng-dặc hiệp với sứ-dồ Phao-lô tuyên-bố rằng: « Ta đã đánh trận tốt đẹp, ta đã chạy xong cuộc đua, ta đã giữ được đức-tin ».

— *Mục-sư Trần-trọng-Giao*



Cô-nhi-viện Tin-lành, Hòn-chồng (NHA-TRANG)

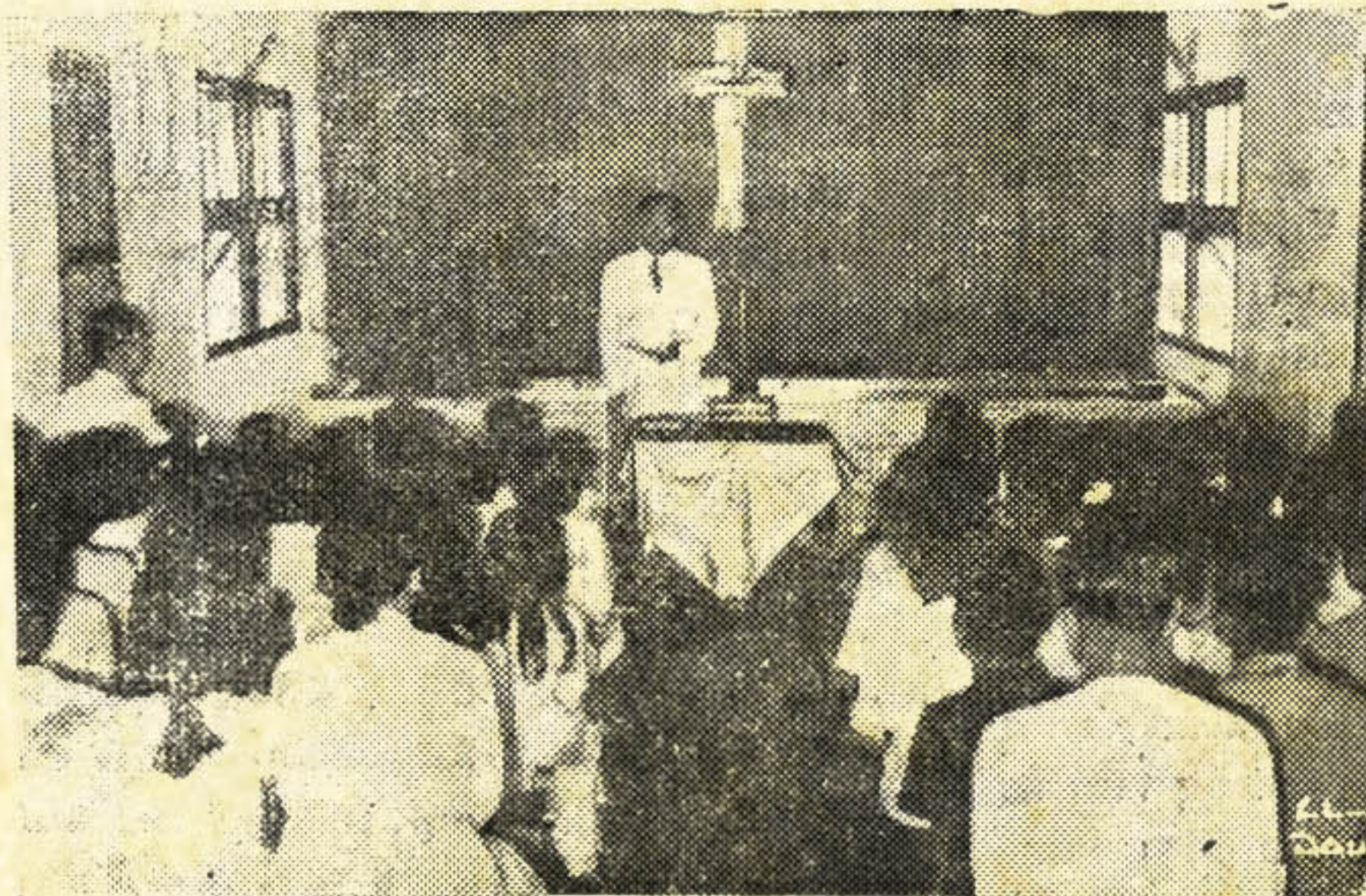
Từ lâu Ban trị-sự Tổng-liên-hội và Ban Giám-đốc Cô-nhi-viện ước-mong có sự nhóm lại thờ - phượng Chúa mỗi sáng Chúa-nhật tại Viện cho các em và toàn-thể nhơn-viên trong Viện. Nay Chúa cho đã được thực-hiện vì đã có Mục-sư ở luôn trong Viện.

Mỗi buổi nhóm lại tùy theo trình-độ các em mà ứng-dụng lời Chúa, thấy các em vui-vẻ ham - mến. Chúng tôi còn ước-ao Chúa cho có một nhà thờ nhỏ trong Viện, tiện cho mỗi khi nhóm lại.

Viện cũng đã tổ - chức Trường Chúa - nhật, có 7 lớp, mỗi lớp trên dưới 10 em. Và muốn khuyến-kích các em tập hấu việc Chúa chúng tôi đã tổ-chức ban chứng đạo, mỗi chiều Chúa-nhật các em đi làm chứng phan-

phát những quyển sách nhỏ, chia từng tiểu-ban mỗi tiểu-ban có một nhơn-viên đi cùng, bắt đầu đi gần rồi lần lần đi xa hơn. Các em rất ham-thích, đến nỗi các em nhỏ cũng muốn lấy sách xin đi, nhưng chỉ để cho các em lớn đi mà thôi. Trong thời-gian qua đã phát được hơn 700 quyển sách, vào độ 300 nhà. Nhiều người thấy sự sốt-sắng và chịu khó của các em thì cảm-động, vui-vẻ nhận sách và tiếp-rước tử-tế. Xin Chúa cho hột giống của Ngài đã gieo ra sẽ đem lại sự kết-quả bằng nhiều linh-hồn đến với Chúa.

Viện cũng vừa tiếp - nhận em Nguyễn - Vân con một tín-đồ ở Hội-thánh Trầm-hành, em tới Viện chưa đến một tháng, mà tánh-nết đã có sự thay - đổi nhiều, cũng đã bắt đầu đi học ngay lúc tới Viện.



Một buổi nhóm thờ-phượng Chúa sáng Chúa-nhật tại Viện

Nhìn vào công-việc mừng cảm ơn Chúa mỗi ngày có sự tấn-tới, nhưng nhìn vào phần tài-chánh của Viện hãy còn thiếu - thốn nhiều, hằng tháng số thu không đủ cho số chi. Nhờ quý ông bà anh chị cầu-nguyện đặc-biệt cho, xin Chúa cho có tài-chánh đủ sự cần-dùng. Viện đang mong Chúa tiếp-trợ và cảm-động nhiều con-

cái Chúa nghĩ đến đời đau-dớn của các trẻ mồ-côi đáng thương, đương sống trong Viện, mà tận tâm ủng-hộ, góp phần nuôi - nấng gây - dựng cho các em, đó cũng là một phần lo cho tương-lai của Hội-thánh. Được vậy không những các em đủ sống hằng ngày mà Viện còn có thể mở-mang thêm, vì cũng còn nhiều trẻ em mồ-côi khác muốn xin vào, mà Viện thiếu phương-tiện để tiếp-nhận, vì số thu nuôi các em hiện có còn đương thiếu.

Nhờ quý ông bà cũng cầu - nguyện

thêm cho các vấn-đề đã đăng trong số Thánh-Kinh Báo tháng trước.

— Ban Giám-đốc.



Các em đang vui-vẻ chăm-chỉ nghe cụ giám-đốc giảng

PHƯƠNG - DANH QUYỀN-TRỢ QUỸ CÔ-NHI-VIỆN HỘI - THÁNH TIN - LÀNH V. N. TẠI NHA-TRANG

HỘI-THÁNH BAN-MÊ-TUỘT :

Tiền hộp.	150đ.
Ông Lê-xuân-Vân	150đ.

HỘI-THÁNH ĐÀ-NẴNG :

Tiền hộp.	439đ.
Cụ Dư-phước-Thuận	1.000đ.
Bà Dư-thị Dường	200đ.
Cô Dư-thị Kim-Anh	200đ.
Đại-úy Đoàn-dư-Khương	200đ.
Ông bà Nguyễn-hữu-Nam	309đ.
Ông Nguyễn-văn-An	50đ.
Ông Tô-văn-Minh	700đ.
Cụ Dư-phước-Thuận	400đ.
Bà Dư-thị-Dường	200đ.
Bà Vũ-đức-Chỉnh	200đ.

HỘI-THÁNH THỦ-ĐỨC :

Tiền hộp.	75đ.
Bà Đặng-bính-Nam	100đ.
Ông Phan-văn-Đặng	100đ.
Bà Khương	100đ.

HỘI-THÁNH NAM-VANG :

Cụ Phạm-Ngo	500đ.
Ông Nguyễn-văn-Cửa	1.600đ.

HỘI-THÁNH BIÊN-HÒA :

Tiền hộp.	150đ.
-------------------	-------

HỘI-THÁNH SAIGON :

Ông Truyền-đạo Đỗ-văn-Đệ	100đ.
Ông Nguyễn-khắc-Tuân	100đ.

HỘI-THÁNH NHA-TRANG :

Ông bà Nhữ-dình-Đạt	200đ.
Bà Võ-Tế	100đ.
Bà Bài	100đ.
Thiếu-úy Nguyễn-bá-Liên	300đ.
Ông Ngô-ngọc-Tùng	200đ.
Ông T.Đ. Nguyễn-châu-Chánh	100đ.

HỘI-THÁNH HUẾ :

Thiếu-úy Nguyễn-văn-Trọng	100đ.
-------------------------------------	-------

HỘI-THÁNH NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG :

Ông Nguyễn-xuân-Mỹ	400đ.
------------------------------	-------

(Coi tiếp trang 24)

CHỨNG THỰC ƠN CHÚA**CHỨNG THỰC ƠN VÀ QUYỀN CỦA CHÚA**

« Hãy kêu cầu ta, ta sẽ trả lời cho, ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó là những việc người chưa từng biết » (Giê 33 : 3).

Thật vậy Chúa đã hứa và Ngài chẳng bao giờ thất hứa. Quyền-phép của Ngài cũng chẳng bao giờ đổi thay. Trải qua bao năm tôi đã cầu-xin và tới nay, Ngài đã nhậm lời tôi, đáp lời tôi một cách quá sự suy-tưởng của tôi.

Trong khi đương hầu việc Chúa tại Huế năm 1940, tôi bỗng bị mắc chứng đau dạ-dày. Bệnh lúc mới phát-sinh còn nhẹ rồi dần dần mỗi ngày một nặng hơn. Mặc dầu tôi đã theo lời thầy thuốc kiêng-cữ đủ thứ, thuốc thang mọi mặt, nhưng bệnh tình vẫn không bớt. Đôi khi thấy dễ chịu, tôi đã tưởng Chúa thương và chữa cho lành, nhưng chẳng bao lâu sau bệnh lại tái-phát và cứ như vậy trong 15 năm trường bệnh tình cứ lai-rai mãi.

Tuy nhiên, vì lời khẩn-cầu của các con-cái Chúa gần xa, và vì lời khẩn-thiết nài xin của tôi, Chúa đã nhớ đến tôi và thương-xót tôi. Ngày 20 tháng 7 năm 1954, theo sự dắt-dẫn đặc-biệt của Chúa, tôi đã từ bỏ Hải-phòng để tới Dalat hầu-việc Chúa. Có lẽ khí-hậu lạnh không hợp với bệnh dạ-dày nên khi về đây, bệnh-tình của tôi có phần nặng hơn.

Sau ngày lễ Giáng-sanh 1954, bệnh tôi trở nên trầm-trọng bội-phần. Sau khi nằm liệt giường 4 ngày liền không ăn uống gì cả, Ban trị-sự và toàn thể Hội-thánh cầu-nguyện đặc-biệt cho tôi và quyết định khuyên tôi nên đi

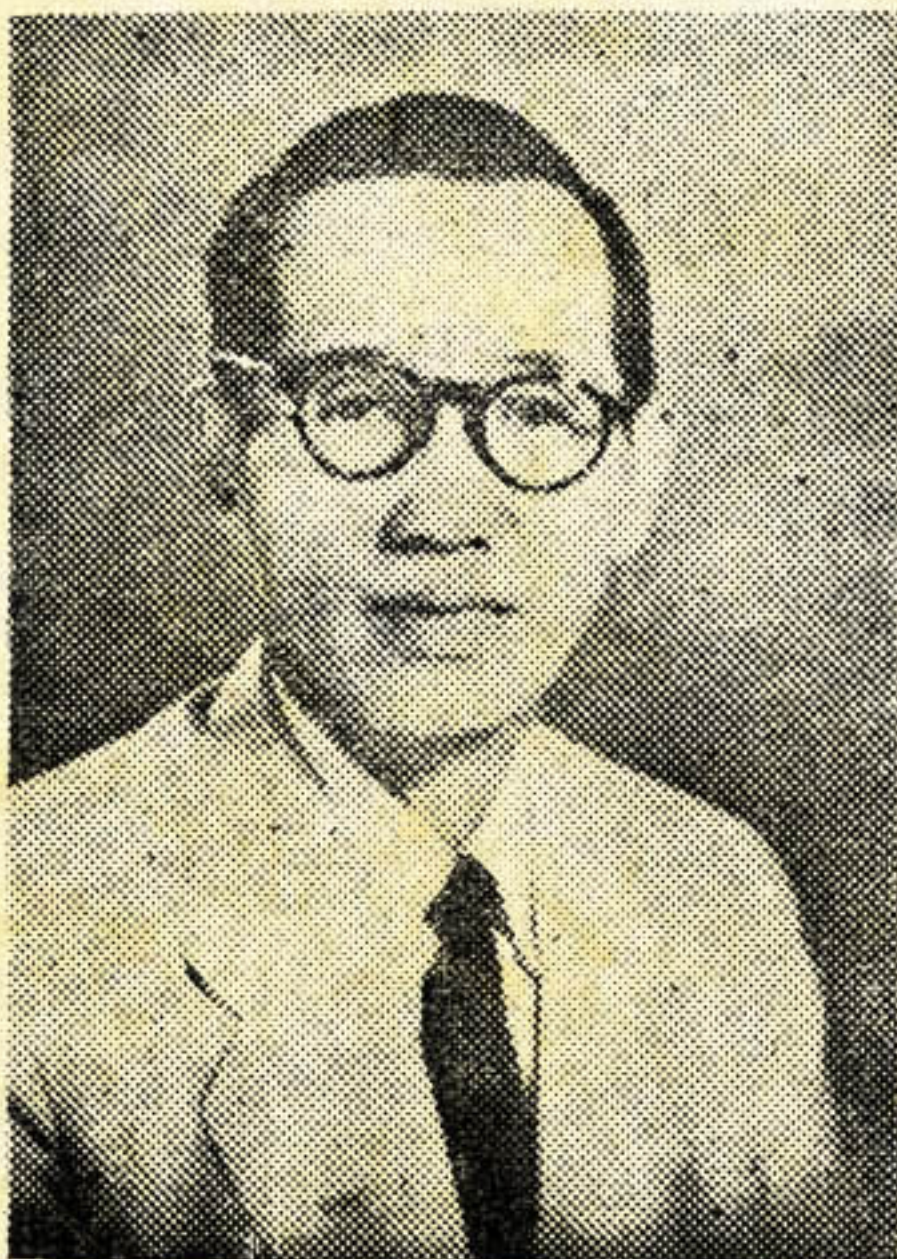
Saigon chữa bệnh. Nhưng ... « đi sao được trong khi mới nhận chức-vụ trong một Hội-thánh lớn, nếu đi, ai sẽ thay tôi gánh-vác công-việc Chúa trong những ngày tôi vắng nhà ? » Đó là những câu hỏi đến với tôi trong lúc nằm trên giường bệnh. Nhưng cảm tạ ơn Chúa, Ngài đã lo-lắng cho đủ mọi sự, cụ Mục-sư trí-sự Đào-Thúc vui lòng thay chức-vụ tôi trong khi tôi đi chữa bệnh. Các việc khác Chúa cũng đã sắp đặt cho một cách lạ lùng.

Ngày 1-6-55, khi đó tôi đã yếu-mệt lắm, tôi được ông bà Giáo - sĩ Smith đưa đi Saigon. Cảm ơn Chúa đã dùng ông Huỳnh - minh - Ý giúp-đỡ đưa tôi vào Bệnh-viện Grall.

Ngày 10-1-55, tôi bắt đầu vào nằm trong bệnh - viện. Sau khi khám nghiệm cẩn-thận trong 4 ngày, vị quan tư bác-sĩ cho biết dạ dày tôi bị ung-thư. Sau 3 ngày tiêm thuốc bổ-dưỡng, tới 15 giờ 15 ngày 18 tôi lên bàn mổ. Tới 19 giờ, sau khi đã cắt bớt 1/3 dạ dày của

tôi, họ đưa tôi vào phòng lạnh, có máy không khí điều-hòa. Tới 10 giờ đêm, tôi bắt đầu tỉnh cơn mê, cảm thấy toàn thân ê-âm, nhất là chỗ mổ thì lại càng đau nhiều. Miệng tôi khô như rang không thể nói ra lời, chơn tay liệt nhược, mửa ra máu đen, người nóng như lửa.

Tưởng nếu chỉ mở cuốn tự-diễn để tra hai chữ « đau-đớn » thì không thể



Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện

nào thấu triệt nỗi đau-đớn của tôi lúc bấy giờ. Dù được-liệu, dụng-cụ tối-tàn cùng với sự tận-tâm của Bác-sĩ có sẵn-sóc tôi tới đâu, lúc đó tôi thấy sự sống của tôi dường như rất mong-manh. Nếu Chúa không để cho sống, chỉ một tích-tắc đồng hồ, sự chết đã có thể đến viếng tôi. Thật cảm ơn Chúa.

Bốn ngày sau khi ra khỏi phòng lạnh về phòng dưỡng bệnh, tưởng thế rồi có thể bình-phục được, nhưng không ngờ, một cơn thử-thách gay-go bội phần lại xảy đến cho tôi, bệnh tôi bỗng biến chứng, chân tay sưng lên như sừng nước, bụng tôi căng lên và đầy tức khó chịu, riêng tôi, tưởng hòm đó sẽ không còn sống để hầu-việc Chúa nữa, nhưng có lẽ Chúa còn muốn dùng tôi nên Ngài đã dùng tay Bác-sĩ chữa tôi qua cơn ấy.

Rồi mấy ngày sau, vết khâu đã lành, Bác-sĩ cho người cắt chỉ và cho tôi tập đi bách-bộ trong nhà thương. Ngày 4-2-55 tôi trở về Dalat dưỡng sức theo lời dặn của Bác-sĩ.

Trước hết tôi dâng lời cảm-tạ ơn Chúa, quyền-phép của Ngài đã tỏ ra trên tôi và chữa cho lành bệnh, sau

tôi cũng thành-thật cảm-tạ ơn các quý Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-dạo và anh em trong Chúa gần xa đã hết lòng cầu-nguyện cho tôi, tới bệnh-viện Grall thăm viếng trong những ngày tôi nằm tại đó, cũng đã vui lòng tán-trợ tài-chính cùng các thứ thực-phẩm cần-thiết cho sự chữa-bệnh.

Riêng Hội-thánh và các cá-nhân tín-đồ thuộc Hội-thánh Dalat đã giúp tôi một phần không nhỏ trong sự chữa bệnh này, lòng chúng tôi thật vô cùng cảm-động và không thể nào quên được những ơn ấy.

Bởi các sự tán-trợ mà tôi nói trên và một phần nhỏ của con cái chúng tôi nên chúng tôi đã có thể trang trải nổi một số phí-tồn lớn gần 20.000đ.00, mà khi rời bỏ Dalat đi Saigon dưỡng bệnh tôi chỉ đem theo có 2.300đ.00.

Tôi viết ít lời ra đây trước hết là để ngợi khen ơn và quyền phép lạ-lùng của Chúa, sau để tỏ lòng biết ơn đối với những người đã thương yêu chúng tôi mà cầu-nguyện cho và giúp-đỡ cho trong mọi phương-diện.

Hiện tôi đã lành bệnh và đã tiếp-tục hầu việc Chúa tại Dalat.

— Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện.

LÀM CHỨNG ƠN CHÚA

Tôi có một đứa con gái 6 tuổi rất khôn, không ngờ đâu có một đêm thì chết. Khi nó đau tôi có tụng-kinh suốt đêm song vô-hiệu, do đó, tôi bỏ sự tin dị-doan mà tin theo Chúa.

Khi mới tôn Chúa làm Vua đời mình, thì tôi liền gặp bao sự thử-thách xảy đến. Nào bên trong, chị em phỉ-báng, nói tôi nghèo, theo đạo đỡ cúng; còn vợ con mắng - nhiếc, nói tôi theo đạo bỏ ông bỏ bà; song tôi cứ nhờ cậy Chúa mà nhịn-nhục, vì vậy, vợ tôi cảm-động trở lại tin Chúa. Thật như lời Chúa: « Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy việc lành của các ngươi mà ngợi-khen Cha các ngươi ở

trên trời » (Ma 5: 16). Còn bên ngoài, thì chịu đủ sự gay-go: Có một lần bị chìm ghe, hai lần bị tù, nhưng bởi tôi cầu-nguyện tha-thiết, nên Chúa đã giải-cứ tôi.

Đến năm 1952, tôi lâm bệnh rất nặng gần chết, nhưng Chúa cứu tôi sống, từ đó tôi quyết-định hy-sinh cho Chúa, chẳng quản tuổi già sức yếu, tôi vui lòng đi đây đó phân-phát lời Chúa, vượt núi, trèo đèo, dầm mưa, giải nắng, trải bao nỗi khó-khăn.

Nhớ lại năm 1937 tôi đi bán sách ở Quảng-ngãi, gặp khi trưa nắng, tôi ngồi nghỉ dưới bóng cây bên đường, nhìn cỏi hư-vô lộng lộng, tưởng đến thân mình, tôi cảm-tác bài thơ sau này:

*Từ khi vâng lệnh Chúa ra đi,
Nam-Nghĩa dọc ngang trái mấy kỳ;
Vượt núi trèo đèo nào có ngại,
Dầm mưa giãi gió chẳng sờn chi;
Quyết đem Kinh-thành trừ tà-nguy,
Nguyện cứu sanh linh thoát khỏi nguy,
Sức yếu tuổi già lòng vẫn trẻ
Tin-trung nguyện có Chúa minh-tri.*

Năm 1954, sau khi ngưng chiến, tôi bèn đi Đà-nẵng, được gặp lại các Mục-sư, Giáo-sĩ và toàn-thể Hội-thánh trải mấy năm xa-cách, tôi mừng quá, tưởng chừng như được vào chốn thiên-dàng. Trong lúc đó, tôi được sự thúc-giục, liền trở về bán nhà cửa, đồ-đạc, vâng sứ-mạng Chúa ra Huế bán sách. Tại đây, tuy có nhiều người theo Công-giáo và Phật-giáo, song cây ơn Chúa,

tôi vẫn làm chứng và bán sách, họ cũng bằng lòng nghe và mua sách xem.

Bước sang năm 1955 này, Hội-thánh Huế có nhóm Hội-đồng thường-niên, toàn-thể Hội-thánh đồng ý cử tôi làm Trưởng-ban Chứng-đạo. Tôi lấy làm lo, sợ không đủ sức, song nghĩ đến công-việc Chúa, tôi hòng dám từ-nan. Hiện nay Ban Chứng-đạo đã gặt được kết-quả khả-quan, đến đôi ở Quảng-trị có hơn 100 người lớn nhỏ đã cầu-nguyện và ngay ở Thừa-thiên cũng đã có nhiều người tin. Cảm ơn Chúa.

Vậy xin quý ông bà anh chị em yêu-dấu lấy lòng yêu-thương cầu-nguyện thiết-tha cho để Chúa đại-dụng tôi hầu việc Ngài trong lúc tuổi ngoại thất-tuần. Đa-tạ. — Tô-Thăng.

ƠN CỨU-TỬ HUỒN-SANH

Cách đây hơn ba tháng, tôi bị tiểu-sản rất nguy-hiểm, nếu không bởi sự săn-sóc giúp-đỡ của Chúa, thì giờ đây tôi chỉ là nắm mồi xanh um những cỏ. Lúc có thai hai tháng, tôi đã bắt đầu bị băng huyết, uống bao nhiêu thuốc Bắc cũng chẳng thấy thuyên-giảm. Sang qua dùng thuốc Tây, đã đi đến ba Bác-sĩ, thuốc uống, thuốc tiêm nhiều thứ, song vẫn tiền mất tật mang. Sau hết bà gia tôi ngỏ ý muốn tôi về quê-hương của bà tại Mỹ-thiện (Mỹ-tho) để trị bệnh với một ông Lang kinh-nghiệm. Như chán sự chạy thuốc, tôi đành phó mặc cho bệnh-tật dày-xéo để chờ chết mới mong thoát khỏi cái xác-thịt hư-hoại này, được an-nghỉ nơi nước Chúa khỏe hơn. Nghĩ vậy nhưng lòng chưa được thỏa trong sự hầu việc Chúa.

Sau khi cầu-nguyện khóc-than với Chúa, tôi quyết-định phó-thác đường-lối cho Ngài chết sống cũng mặc. Tôi bằng lòng theo bà gia về Mỹ-thiện trị bệnh, song uống ba thang thuốc mà bệnh vẫn y-nguyên, thân hình ngày càng gầy ốm, xanh-xao.

Xảy đêm 31/12/54 tôi bị băng huyết rất nhiều, trong người sức đã kiệt, không đi nổi, tôi nằm một chỗ, hai đầu gối chạm vào nhau, không sao kèm được. Lúc bấy giờ đầu nặng mắt hoa, tưởng sắp lìa-bỏ cõi đời, miệng tôi không ngớt thì-thầm kêu-xin « Nếu đẹp ý Chúa, xin cứu con khỏi giờ nguy-hiểm ».

Tại một nơi không có Bác-sĩ, không có cô-đỡ chuyên-môn, chung-quanh toàn là người không biết Chúa, trong giờ phút nguy-hiểm ấy, chỉ có Chúa là sự trông-cậy cuối-cùng. Tạ ơn Chúa, Ngài dự-bị có một chiếc xe hơi cách đó độ 600 thước (đây không phải bến xe nhưng đêm ấy tại đây có đám hát, anh tài-xế vì đi xem hát nên mới đem xe đậu tại đó), thế là tôi được chở đến Mỹ-tho vào lối 11 giờ đêm hôm ấy. Nằm trên bàn s nh, tôi gần như không còn biết gì nữa. Sau khi tiêm một chai Subtosan tôi lần lần thấy khỏe, lúc bấy giờ cô-đỡ mới bắt đầu đem cái thai ra. Nhưng...

(Coi tiếp trang 24)

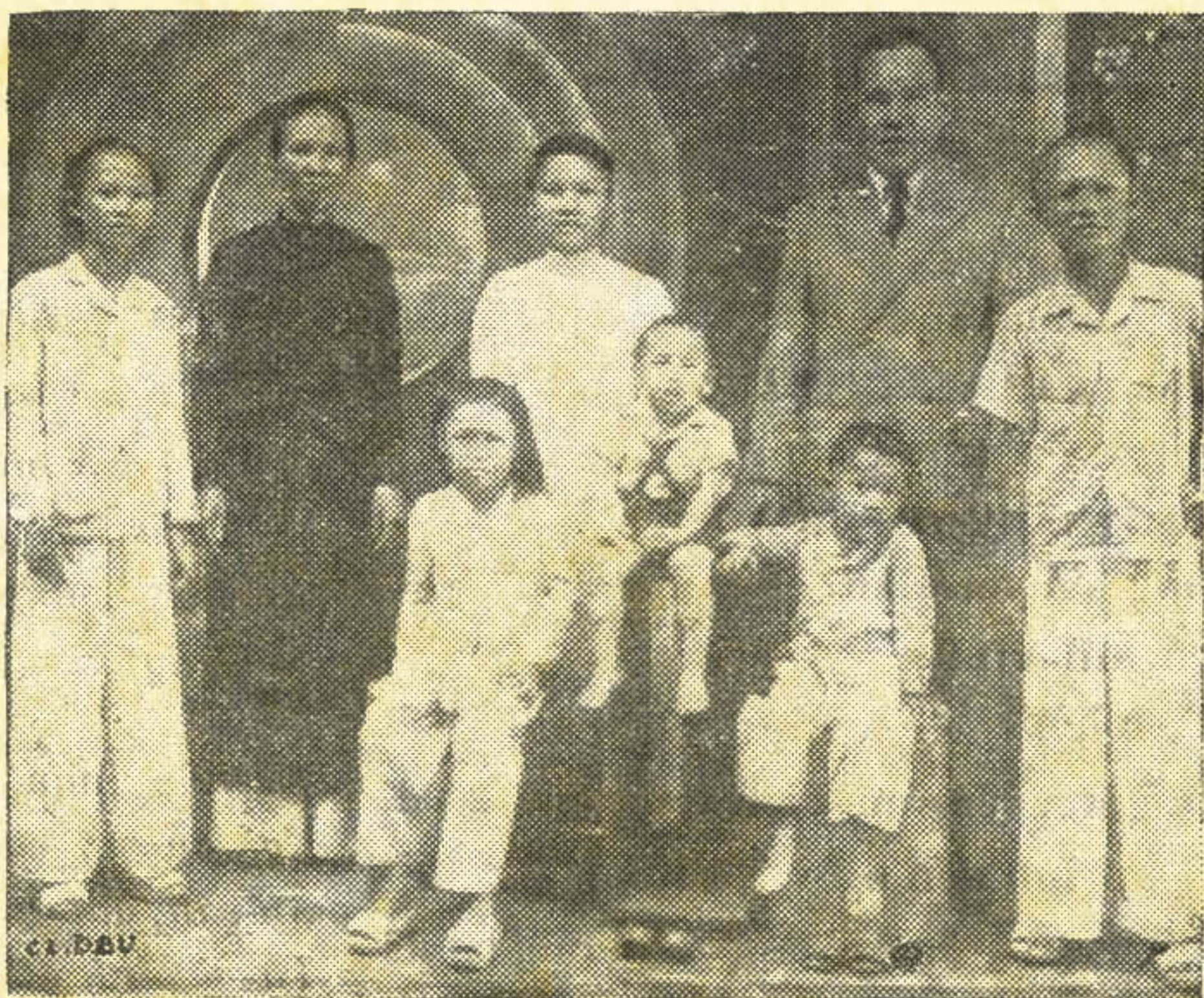
XEM ƠN VÔ-LƯỢNG VÔ-BIÊN

Chúa sai gia-quyền chúng tôi đến hầu việc Ngài tại Hội-thánh Rạch-giá từ ngày 4/8/36. Chúng tôi phải chăm lo ba Hội-thánh nhánh nữa là Giồng-riêng, Sồ-năm và An-biên. Chúa ban ơn cho mỗi Hội-thánh nhánh đều đã cất được nhà thờ khả-quan. Trong thời-kỳ thái-bình mỗi Hội-thánh nhóm lại chừng 6, 7 mươi người. Anh em nhóm lại thờ-phượng Chúa cách vui-vẻ. Có nhiều người dâng phần mười cho nhà Chúa. Bất-dồ trong xứ có chiến-tranh, mấy nhà thờ bị đốt, sản-nghiệp anh em bị mất hết, nhưng lòng anh em yêu-mến Chúa vẫn còn cho đến ngày nay, tạ ơn Chúa. Trong thời-kỳ chiến-tranh, anh em ở ba Hội-thánh nhánh không thể đi nhóm lại tại Hội-thánh chánh được, anh em ở giữa muôn điều khó-khăn, nhưng anh em có lòng kính-mến Chúa, cứ mỗi Chúa-nhật là nhóm lại hát Thánh-ca, đọc Kinh-thánh và cầu-nguyện. Còn anh em tín-dồ ở châu-thành có 11 gia-đình, nhưng Chúa có đồng-công cộng-tác với chúng tôi, xây-cất được một nhà thờ xem lịch-sự.

Tạ ơn Chúa, nhà thờ xây-cất vừa xong, thì Chúa có mở đường cho các anh em ở ba Hội-thánh kia được dịp nhóm lại dâng công dâng của làm lễ Khánh - thành cách vinh-hiễn. Trải qua 18 năm hầu việc Chúa tại Hội-thánh Rạch-giá, hôm nay lòng chúng tôi hết sức cảm - động là Hội-thánh làm lễ tiễn-biệt chúng tôi một cách trọng-thể. Nào Ban Trị - sự Hội - thánh, Ban Thanh-niên đưa chúng tôi

nhiều tặng - vật có giá - trị để kỷ - niệm. Chúng tôi dâng lời cảm - tạ ơn Chúa và xin thành-thật cảm ơn tấm lòng vàng của quý Hội-thánh. Nay chúng tôi lại được Chúa sai đến hầu việc Ngài tại Sóc-trăng từ ngày 6/8/54. Trước ngày chúng tôi ra đi, Hội-thánh hết lòng cầu-nguyện nhiều nên chỉ cuộc hành-trình của chúng tôi từ Rạch-giá đến Sóc-trăng được cánh tay mạnh sức của Ngài che-chở. Chúng tôi có bao một chiếc xe hơi từ Rạch-giá đến Sóc-trăng dầu dọc đường có nhiều sự ngăn-trở, như khi xe đang chạy ngon trớn, thình-lình nghe tiếng khác, người « lơ » bấm chuông, tấp - xé ngừng lại, cả thấy trên xe đều xuống, ai nấy hoảng-hồn, vì bánh xe trước đã lỏng hết năm ốc gần rớt. Tạ ơn Chúa, dầu vậy, Ngài có che-chở nên chúng tôi đến Sóc-trăng bình-an.

Hội-thánh Sóc-trăng trải bao năm thử-thách, anh em tín-dồ bị sa-ngã, yếu-đuối nhiều, thành thử Hội-thánh phải chịu thiếu-thốn đủ mọi phur - ng - diện. Nay Chúa cho phục-hưng lại,



Gia-quyền ông bà Mục sư Nguyễn Đăng, Sóc-Trăng

nhờ sự cầu-nguyện của các quý ông bà và các quý Hội-thánh nên Chúa có làm phép lạ phi-thường là nhiều người vui lòng đem nạp phần mười cho nhà Chúa, mỗi tháng trên bốn ngàn đồng, tạ ơn Chúa. Chúng tôi đã xin Địa-hạt cho Hội-thánh Sóc-trăng hoàn-toàn tự-trị bắt đầu từ tháng 11/54. Hiện nay Ban Trị-sự đã cung lương cho chúng tôi mỗi tháng ba ngàn đồng, mà công-quĩ vẫn còn dư hơn ba ngàn. Ha-lê-lu-gia. Chúa lại ban thêm một ơn lớn nữa là chúng tôi đã đem đèn điện vào nhà thờ, lại có ba người dâng ba ngọn đèn ống một thước hai, đốt sáng choang trong nhà Chúa. Lại có mấy anh em dâng thêm 10 cái lu đựng nước mưa để dành dùng, vì ở đây không có nước tốt để dùng trừ chứa nước mưa. Thật là vinh-hiền danh Ngài.

Mấy lời chơn-thành tỏ đây hầu mong các quý Hội-thánh và các quý ông bà anh chị em trong Chúa đồng-thanh với chúng tôi ngợi-khen Ngài và xin nhớ cầu-nguyện thêm cho công-việc Chúa tại Sóc-trăng và chúng tôi với. Muốn thiết hết lòng.

— *Mục-sư Nguyễn-Đăng.*

CÔ-NHI-VIỆN

(Tiếp theo trang 19)

HỘI-THÁNH SA-ĐÉC :

Tiền-hộp. 80đ.
Ông Trần-văn-Sồ. 100đ.

HỘI-THÁNH SÓC-TRĂNG :

Ông Lê-phước-Quang 300đ.

HỘI-THÁNH TUY-HÒA :

Ông Nguyễn-Hảo. 60đ.

CÔ-NHI-VIỆN :

Tiền hộp. 45đ.

Ông Nguyễn-văn-Tích 200đ.

(Tính đến ngày 7/5/1955)

Trân-trọng cảm-tạ quý ông bà đã giúp-đỡ cho Viện.

— *Ban Giám-đốc.*

ƠN CỨU-TỬ HUỒN-SANH

(Tiếp theo trang 22)

nào phải cái thai mà là... một mớ trứng. Tạ ơn Chúa, dầu vậy thì có nhiều người bị bệnh giống như tôi, song phải nhờ đến Bác-sĩ chuyên-môn dùng kèm sanh hoặc mổ mới đem thai trứng ấy ra được, còn tôi thì chỉ một cô-đỡ là đem ra dễ-dàng. Thật tôi có cơ mà ngợi-khen sự săn-sóc của Chúa đối với tôi.

Đến một tuần sau, tôi mới nhờ người khác đỡ dậy nổi, hai tuần mới đi được ít bước. Nằm tại Bảo-sanh-viện Mỹ-tho một tháng, tôi được sự yên-ủi bởi các đầy-tớ và con-cái Chúa thăm viếng, cầu-nguyện và giúp-đỡ mọi phụng-diện.

Hiện nay tuy chưa được bình-phục như trước, song thật là một ơn cứu-tử huồn-sanh mà Chúa đã thi-thố trên đời sống tôi, hồi-tưởng những ngày qua, tôi nghĩ đến tình yêu-thương vô-biên của Chúa, nên tôi dâng lời ngợi-khen Ngài theo Thánh-ca số 262. Viết mấy dòng này, tôi có ý tỏ cho các con-cái Chúa gần xa trời khúc Ha-lê-lu-gia, ngợi-khen Jêsus.

— *Bà T. Đ. Nguyễn - văn - Trung*
Hội-thánh Tin-lành Bạc-liêu

MẤY VẦN THƠ

(Tiếp theo trang 25)

*Ta chớ như chàng vị-kỷ kia
Suốt đời chỉ biết có TA, TA,
Cuối-cùng là nắm mồ hư-mất
Hãy kíp theo đòi kẻ vị-tha.*

*Ta hãy mau mau nhẹ việc đời
Noi gương cao-quí Chúa ta thôi
Ân-cần dắt họ về chuồng Chúa
Ta sẽ đời đời sống cõi vui.*

ĐINH-VĂN NHÃ-CA (Đà-nẵng).

MÂY VẦN THƠ

Vi - Tha

(Viết theo một chuyện bên xứ lạnh)

Trời đông tuyết phủ khắp sơn-khê,
 Vạn-vật màu tang dáng ủ-ê,
 Trắng xóa sườn non đường vắng ngắt,
 Rì-rào gió buốt kéo lê-thê.

Dưới núi một chàng trai lão-đeo
 Nặng-nề từng bước tiến lên non;
 Trên vai mang nặng gửi hành-lý,
 Mỗi bước chân như cử muốn chồn.

Theo với thời-gian tuyết phủ dày,
 Càng lên cao vót núi gần mây,
 Chàng trai mây tái càng thêm tái,
 Lão-đảo buông mình cạnh gốc cây.

Một chốc hai chàng khác tiến lên
 Nắm tay, mồm huýt sáo huyền-thiên,
 Theo đường chàng trẻ vừa đi trước
 Nên gặp chàng kia mắt nhắm nghiền.

Dừng lại, một trong hai gã ấy
 Cau mày giây-phút vội đi ngay,
 Nghĩ rằng: « Cứu nó gì thêm khổ!
 Ta kịp lên đường kéo chết lây!»

Chàng khác động lòng thương kẻ khổ
 Ân-cần cúi xuống sờ vào tim
 « — Chúa ôi! may quá tim còn đập
 Nguyên giúp lòng con cứu trọn niềm »

Chàng vội ngồi ngay xuống vệ đường
 Dùng tay xoa bóp, máu thông-thương
 Rồi nâng người ấy lên vai cồng
 Chậm-chạp lê chân tiến xuống sườn.

Một đổi, thì ra bên tảng đá
 Xác người bạn cũ chết nằm queo
 Còn chàng nhờ một truyền hơi ấm
 Nên cả hai người chẳng ngã theo.



(Ai ở ta là con-cái Chúa
 Nhờ Ngài thương-xót gọi lòng trinh
 Nhưng bao đồng-loại đang rên-rỉ
 Gánh tội còn mang nặng trĩu mình

(Coi tiếp trang 24)

TIẾNG GỌI RỪNG XANH

TRONG RỪNG SÂU

(Một vòng Truyền-giáo trong Địa-hạt Thượng-du Đà-lạt từ ngày 22-2 đến 2-3-1955)

(Tiếp theo và hết)

« Các người sẽ đi ra vui-vẻ, được đưa đi trong sự bình-an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trỗi tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay » (Ês. 55 : 12).

Đường đi từ Đa-blah đến Siat-meh hôm nay huyền-náo lạ thường vì có một đoàn 207 người cùng đi. Thử tưởng tượng có 207 người đi hàng một (11 người cỡi ngựa) cách nhau độ 5 hoặc 3 thước thì sẽ thấy bề dài của cả đoàn là bao nhiêu! Khi lên dốc, lúc xuống đèo, đi quanh sườn núi, băng qua rừng sâu, lội qua suối nước, mọi người đều vui-vẻ, cười cười nói nói không ngớt.

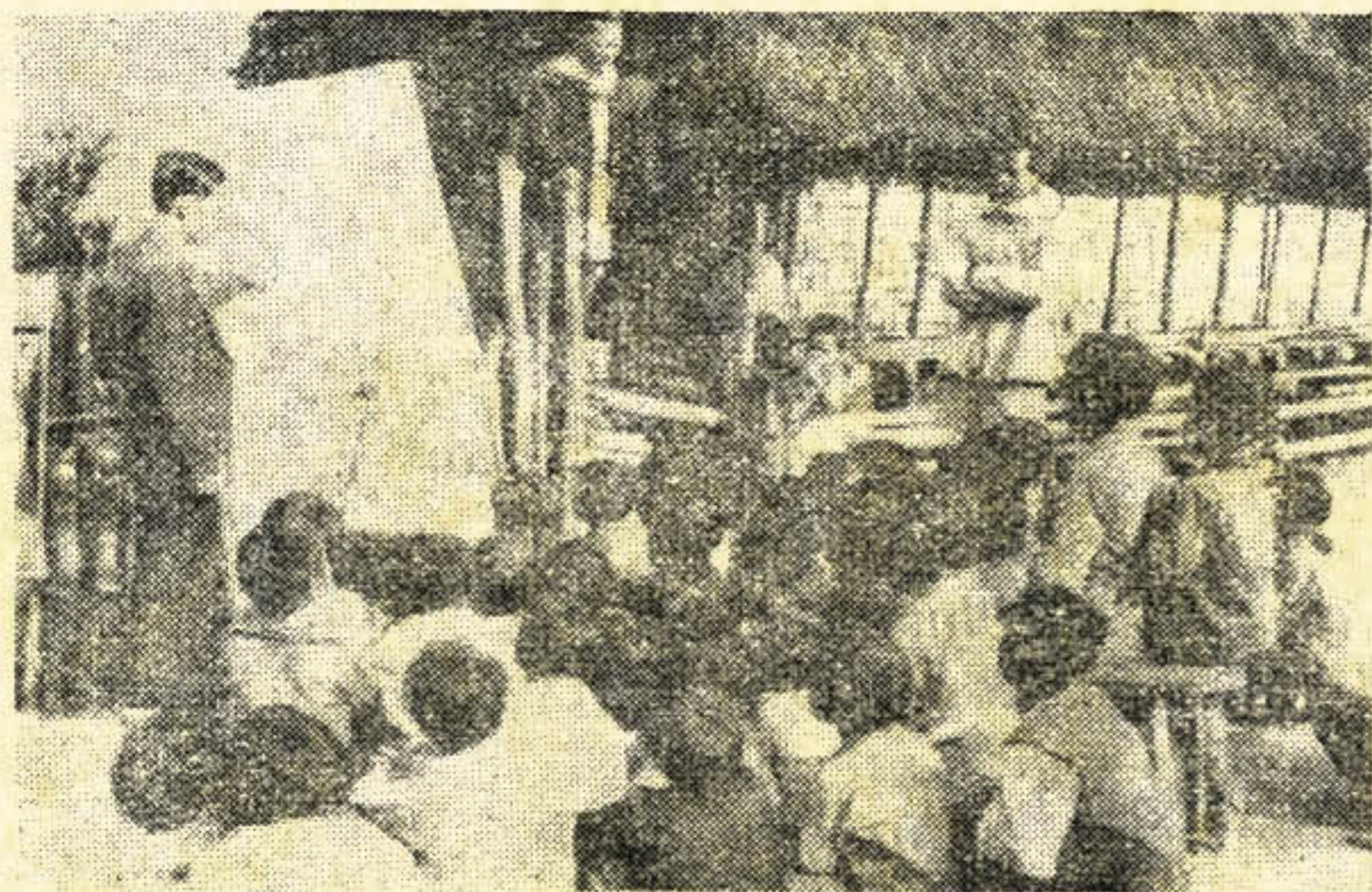
Hôm nay có 3 người tẻ ngựa. Một người thượng-du dẫn một cây nhỏ ngã ngang qua đường khiến con ngựa của ông Năm giựt mình chạy lồng lên làm ông bị gạt lại, trầy cả hai ngón tay. Đến một chỗ bằng, ngựa tôi phi nước đại theo các con trước, và vì lỏng giây bụng, yên xây qua một bên, tôi lại té nhào xuống đất đau điếng! Ngựa của bà Jackson trượt chơn bên triền núi khiến bà té một lần nữa. Nhưng tạ

ơn Chúa vì Ngài gìn-giữ mọi người nên dầu té thì cũng không ai bị thương tích gì nặng.

Bốn giờ chiều. Nắng hơi gắt, hiệp với bụi và tro trên đường rừng đã cháy khiến cho mọi người đều mệt lắm. Nhưng kìa, làng Siat-meh hiện ra trước mắt chúng tôi, như bờ ngõ trước một số khách lạ quá đông chưa từng có bao giờ! Sau khi vào làng, tay bắt mặt mừng, đeo vòng, biếu vật xong theo như thường lệ thì chúng tôi đi tắm rửa một ít. Làng Siat-meh ở ngay trên bờ sông tên là Đa Krong, cũng đổ ra sông lớn chảy xuống Biên-hòa. Làng ở gần nước nên thấp và tối hôm ấy chỉ lạnh 12 độ.

Nhà giảng mới cất xong, vách ván lợp tranh, khá rộng lớn, chiếm chỗ tốt nhất trong làng. Dân làng rất bận-rộn lo tiếp hơn 200 người khách từ 12 Hội-thánh khác đến. 82 người Ach-lai và 89 người Tring mới đến làng này lần thứ nhất và ấy là bởi quyền phép huyết báu Chúa Jêsus nên mới có sự giao-thông như thế chớ trước kia thì khi nào bao giờ có sự giao-thông.

Tối nhóm dự chương-trình lễ Nô-ên. Cảm ơn Chúa vì Ban diễn-lễ trình-bày cách rất cảm-dộng về sự-tích Chúa Giáng-sanh và ngợi-khen Ngài hết lòng khiến ai nấy đều được phước. Sau khi chấm dứt chương-trình lễ Nô-ên thì



Các Nhi-đồng nhóm riêng với ông Mục-sư Truyền-giáo Phạm-văn-Năm

cụ H.A. Jackson, giáo-sĩ Chủ-nhiệm địa-hạt thượng-du Đa-lạt cầu-nguyện khai-mạc Hội-đồng khu-vực Siat-meh. Số người dự Hội-đồng là 467 người, gồm 296 người Chil, 82 người Ach-lai và 89 người Tring, trong số đó có 94 thanh-niên nam nữ và hơn 50 nhi-đồng.



Tiếng kiếng đánh beng beng làm tôi giật mình thức dậy sau một giấc ngủ mê-man bởi đi đường mệt-nhọc. Kể đến nghe tiếng hát thánh-ca và cầu-nguyện. À, Hội-đồng nhóm cầu-nguyện đây, đầu mới 6 giờ 30 sáng, trời còn mờ mờ.

Đúng 8 giờ 30 có sự nhóm riêng cho thanh-niên với tôi và các nhi-đồng với ông Năm.

Rồi 10 giờ nhóm chung. Mỗi khi nhóm lại thì tất cả con cái Chúa đều say-mê và thỏa-thích bởi các bài thánh-ca du-dương do ban Vision hát, và họ vỗ tay hoan-nginh vang dậy. Sáng hôm nay ông Mục-sư Newman giảng về hai hạng người (Rô 10: 1-3). Một hạng nhờ cậy sự công-nghĩa của Chúa Jê-sus còn một hạng nhờ sự công-nghĩa riêng. Hội-đồng rất cảm-động và có người khóc-lóc vì đã bỏ qua nhiều dịp-tiện đem người ta đến sự nhờ-cậy sự công-nghĩa của Chúa Jê-sus.

Buổi chiều đề riêng đãi tiệc. Trước khi ăn có tổ-chức các cuộc vui như kéo giầy, cỡi ngựa, nhảy bao, chạy đua, v.v... Ông Coopèr rất vui quay phim các cuộc vui đó để làm chứng về sự vui-mừng anh em thượng-du được do ơn cứu-rỗi trong Chúa Jê-sus. Thật trước kia, họ không bao giờ có lòng vui-vẻ như bây giờ.

Tối lại nhóm đề làm chứng các ơn phước Chúa. La Yoan, người Ach-lai tin Chúa trước nhất làm chứng rằng bởi ơn Chúa nên anh mới đến đây lần thứ nhứt. Khi thấy nhà giảng và các con-cái Chúa tại đây thì anh cảm-động rơi nước mắt vì quyền-phép huyết-báu Chúa Jê-sus đã liên-hiệp họ lại, không còn chia chẻng-tộc,

nòi-giống, màu da, thứ tiếng nữa. Há chẳng là một phép lạ trong rừng sâu sao?

Nhưng Hội-đồng cũng rất cảm-động và vui-vẻ khi nghe ông Erickson làm chứng. Ông là một tín-đồ ở tại Conrad Montana, có 900 mẫu ruộng lúa mì. Nhiều lần ông muốn dâng mình làm giáo-sĩ nhưng thấy không phải là ý Chúa. Chúa muốn ông vừa làm ruộng vừa hầu việc Ngài. Ông có giọng hát trong-trẻo và cao lạ-lùng. Vậy sau khi thâu-hoạch mùa-màng ông dâng 1/10 cho công-cuộc truyền-giáo, và trọn cả 6 tháng rảnh-rang ông đi khắp nơi trên thế-gian mà hát thánh-ca và làm chứng về Chúa. Ông đã đi với ban Vision này trên 50 nước trên thế-gian rồi. Ông có 10 anh em mà 6 người thì làm giáo-sĩ ở Phi-châu, một chị là vợ một Mục-sư lưu-hành ở Mỹ-quốc. Thật không phải hết thảy là Mục-sư, Truyền-đạo, giáo-sư, chấp-sư,... nhưng có các chức-vụ khác nhau, các sự ban cho khác nhau riêng cho mỗi người theo ý-muốn của Đức Thánh-Linh để làm ích chung cho việc Ngài. Vậy ai ở trong địa-vị nào, làm việc gì mà nếu muốn hầu việc Chúa thì đều có dịp-tiện cả.

Ngày thứ hai của Hội-đồng cũng nhóm như ngày trước. Có dâng 20 trẻ em cho Chúa, làm phép giao cho hai đôi-lừa (1 Tring, 1 Ach-lai) và làm Báp-têm cho 108 người trong cả 3 chi-phái. (Ba ông Mục-sư làm trong nửa tiếng đồng hồ, nếu 1 hoặc 2 người thì không thể làm nổi vì nước lạnh quá) Chiều có dự Tiệc-thánh cùng thông-công trong sự thương khó của Chúa và hứa nguyện rao sự chết của Chúa cho đến lúc Ngài đến.

Tối ông Mục-sư Năm giảng về lòng người, dùng các bức tranh minh-tâm mà chỉ rõ lòng người chưa tin Chúa, người đã tin Chúa và kết cuộc là thế nào, khiến mọi người đều cảm-động.

Rồi Hội-đồng bế-mạc trong ơn Chúa vào lúc 11 giờ đêm.



Nhiều người Tring và Ách - lai bắt tay từ-giã Ban truyền-giáo mà rơi lụy, nói không ra lời... Họ phải trở về làng mình cách 2, 3 ngày đường còn Ban truyền-giáo phải trở về Đa-lạt sau khi sẽ đi qua thăm 3 Hội-thánh nữa. Họ khóc vì không thể cứ đi theo Ban truyền-giáo để nghe thêm lời Chúa, vì phải trở về trong rừng thật xa mà có người thì như chien không người chăn, bơ-vơ đói khát... Chúng tôi cũng ghen-ngào, nhưng vì không thể ở trễ hơn bởi đường quá xa nên vội khuyên dứt họ vài câu rồi lên đường. Tội-nghiệp thay!

Trưa hôm ấy tới làng Dong Briang, nơi có một nhà giảng cũng mới cất, vách ván, lợp tranh. Sau khi nhóm giảng và ăn trưa thì Ban cứ lên đường cho kịp tới Bon-Rom trước tối. Ông Cooper đi bộ, nhưng khi leo dốc cao lại trơn nên trượt té lăn cù!

Đến 6 giờ chiều thì mới tới làng Bon-Rom. Từ trên núi cao ngó xuống đã thấy một nhà giảng mới đóng ván lợp thiếc, và một số đông tín-đồ đứng trước sân để rước Ban truyền-giáo. Thật họ rất đổi vui-mừng vì đã 7 năm rồi mới có tôi-tớ Chúa đến thăm!

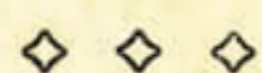
Sự nhóm lại tại đây thật vui-vẻ và phước-hạnh. Nhưng có điều khiến lòng chúng tôi đau-đớn là thấy có 20 người từ một làng lân-cận đã theo một tôn-giáo khác không biết gì về ân-điễn Chúa, được mời đến dự nhóm chung tại đây. Mong họ sớm biết sự sai lầm của mình mà trở về với lẽ-thật. Nhờ lời cầu-nguyện của con-cái Chúa khắp nơi hầu cho muôn-sói không mang lột chien mà đến dỗ-dành các bầy chien của Chúa trong rừng sâu này.

Vừa sáng tinh sương hôm sau là Ban đã lên đường vì đường hôm nay thật xa. Đến mười giờ, Ban ghé thăm Hội-thánh Đa-ti là Hội-thánh nhánh của Dong - Briang, có 50 tín-đồ. Còn gần 200 người nữa trong làng này chưa tin Chúa. Họ ước-ao

có Truyền-đạo ở tại đây để chấn-dắt tín-đồ và giảng Tin-lành cho người chưa tin.

Rồi Ban cứ lên đường. Lại ông Năm té ngựa vì yên lỏng tuột qua một bên. Chỉ trầy lưng một ít thôi... Cám ơn Chúa.

Gần 7 giờ tối Ban mới tới một chỗ có thể nghỉ đêm gọi là Lú toronul Ha-Kai. Trại được dựng lên, lửa đốt lên và góc rừng âm-u tịch-mịch bỗng trở nên huyền-náo khác thường. Ở đây ít lạnh hơn Đa-chải. Ai nấy ngủ ngon vì quá mệt.



Hôm nay là ngày thứ chín, ngày chót của vòng này; Ăn lót lòng xong thì lên đường. Đi được hơn 100 thước thì ngựa của Bà Cooper vấp rễ cây té nhủi, quăng bà xuống đất, nằm trên rễ cây, bị tức phải nằm nghỉ hơn 10 phút mới đi được! Tạ ơn Chúa vì không bị nặng hơn. Thật hân hết trong ban đều bị té. Đi bộ không nổi, đi ngựa cũng té luôn, đường thượng-du khó-khăn dường nào!

Trừ ra nghỉ ăn trưa tại Đa-Đum, còn thì đoàn cứ đi và đi mãi cho kịp tới Đa - sar trước bốn giờ hầu về Đa-lạt trước tối. Một điều phải tạ ơn Chúa nữa vì có một em thượng-du tên Lô té từ trên cầu cao xuống suối đầy đá lởm-chổm, mà không sao hết (Nơi này đã có một người chưa tin Chúa té chết!) Thật Chúa đã gìn-giữ mọi người. Ha-lê-lu-gia!

Ông Bà Mitchell đã đem 2 xe ra Đasar chờ rước Ban truyền-giáo từ lâu. Chúng tôi trải qua con đường đất đầy cát bụi nữa thì về tới Đa-lạt.

Đa-lạt! một thế-giới khác với thế-giới mà chúng tôi vừa đi thăm! Thế - giới văn-minh. Nhưng tạ ơn Chúa vì hầu hết miền rừng sâu là nơi tối-tăm và ở dưới bóng của sự chết thì Ánh Sáng Lớn đã mọc lên cho họ.

— (Hồi-ký của Mục-sư Truyền-giáo Trương-văn-Tốt, tại Đa-lạt 18/3/55).

GỌI LÒNG BẠN TRẺ**NẾU ĐƯỢC CẢ THIÊN-HẠ MÀ MẤT CHÚA ?**

Trên đường về, trời nắng nóng như thiêu như đốt, mọi người đi đường trông có vẻ uể-oải, mệt-nhọc vì say nắng, thế mà Thanh chẳng thấy mệt-mỏi gì cả mặc dầu những giọt mồ-hôi vẫn đều-đều rỏ trên lưng và trên trán chàng. Chỉ vì Thanh đang mải-miết suy-nghĩ một câu chuyện.

Thanh vừa dự buổi nhóm Hội-đồng Phục-hưng Thanh-niên ở nhà thờ ra. Chính bài giảng của vị Mục-sư hôm ấy đã khiến Thanh miên-man suy-nghĩ trên đường về.

Buổi nhóm hôm ấy, ông Mục-sư đã dùng ví-dụ :

« Một thanh-niên kia đẹp trai, có tài, đối với đời chàng đã từng nổi tiếng là thông-minh, hiếu học, được lòng tất cả các bạn. Thoạt quen chàng, ai cũng gây được cảm-tình ngay. Chàng lịch-thiệp lắm. Đối với Hội-thánh, chàng đã từng được gọi là thanh-niên gương-mẫu trong mọi phương-diện v.v... Nhưng đêm nọ, chàng nằm mơ thấy Chúa đến. Chàng thấy mọi người đang chờ đón được Chúa đọc đến tên mình để vào cửa thiên-dàng? Mãi đến người cuối sổ cũng vẫn không nghe đến tên chàng. Thanh-niên có vẻ bồn-chồn, lo-lắng. Đánh bạo, chàng cung-kính bước đến hỏi. Chúa buồn-rầu đáp: « Con ơi, con đã được cả thiên-hạ mà con mất Chúa. Con đã đem tài-trí con làm đẹp lòng thế-gian, che mất thiên-hạ, con đã lừa-dối Hội-thánh và mục-sư, linh-hồn con bị bại-hoại, trước mắt ta con không có một mảy-may gì cả. »

Thanh vẫn-vơ suy-nghĩ, bàng-hoàng như vừa trải qua một ác-mộng. Tại sao ông mục-sư lại dùng ví-dụ ấy? Có phải chẳng ông đã biết rõ đời tư của Thanh và đã lấy đó mà làm ví-dụ?

Không. Không có thể thế, vì đối với Thanh vị mục-sư ấy xa-lạ lắm, chỉ hôm nay là lần đầu-tiên chàng được nghe giảng thôi. Hay, Chúa ôi! chính Ngài đã dùng ví-dụ ấy để tỉnh-thức lòng con đây. Chúa ôi! ...

Thanh run-sợ, tưởng chừng như đang đứng trước mặt Chúa để trả lời những câu hỏi. Than ôi! Thanh có ngờ đầu đời của thanh-niên ấy chính là đời chàng. Chàng đã từng ở trong Ban trị-sự Thanh-niên, chàng đã từng đứng đầu trong các cuộc thi Kinh-thánh, câu gốc. Chàng đã từng đọc những bài diễn-văn trong những ngày lễ với giọng hùng-hồn, hoạt-bát. Chàng đã từng hướng-dẫn cả Ban Thanh-niên và Nhi-đồng trong những ngày lễ Nô-ên, đến nỗi ai cũng phải khen Thanh có một biệt-tài hiếm có. Thanh còn là một thanh-niên rất sành nhạc trong Hội-thánh, không một thứ đàn nào là Thanh không biết chơi. Nhưng có ai ngờ Thanh đã đem tài mình, giọng hát mình trải khắp trong các buổi nhạc-hội của thế-gian, trong các nhóm danh-ca, tài-tử, chàng đã lẫn mình trong nhóm bạn-bè thế-gian để rồi thảnh-thoảng, có những lúc say-sưa với giọng hát, tiếng đàn, chàng đã lừa cha mẹ, dối Chúa, bỏ ngày Chúa-nhật mà theo các cuộc vui-chơi, mà chàng đã khéo-léo ần tàng. Với mắt loài người, mấy ai hiểu được bề trong lòng Thanh, vì trong Hội-thánh lúc nào chàng cũng tỏ ra một người rất sốt-sắng và yêu-mến Chúa, chính cha mẹ chàng còn chưa hiểu được lòng con mình. Thật ra chàng chỉ mong được tiếng khen thôi. Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng biết hết mọi sự, Ngài thấy trong mọi chỗ kín-nhiệm của loài người.

(Coi tiếp trang 37)

HÀNG GHẾ TRẺ EM

MỘNG NGAO-DU

Gió ơi ! Ta thấy gió đi hoài. Xin dừng lại, đem ta theo. Ta cùng gió vượt đại-dương mênh-mông, băng đèo núi cheo-leo, và dừng lại với thông reo vi-vu hay nhạc rì-rào rừng lá. Ta cùng gió môn-trón ngàn hoa, dung-hòa với hương nồng ngát tỏa. Ta muốn theo gió cuộn vào mây, để lửng-lờ trôi chơi-vơi trên trời xanh cao rộng. Sống với gió, muôn nơi đều mới lạ, luôn du-hành trong không-gian không hết nẻo bao-la. Cho ta theo gió viếng nghĩa-trang để nhủ gió rằng: Thôi nhẹ-nhẹ kéo tê lạnh năm mồ, kéo run run thân tàn người bạc mệnh.

Cậu bé của tôi ! Đường tôi vạn nẻo. Đời tôi vô-định. Vì lo làm tròn sứ-mạng Đấng Chí Cao, tôi phải xông lướt rất nhanh, phải cuộn lên thành bão táp, lồng lên như điên dại hay vi-vút quay cuồng. Còn phần nhiều tôi phải thối lùi-dịu qua các phòng để ru êm giấc ngủ các cậu. Cậu không thể theo tôi. Cậu muốn du-ngoạn ? Xin hỏi đàn chim. Chim bay xa, bay với tốc-độ điều-hòa. Về đêm chúng có nơi trú-ngụ. Chúng có thể dừng lại nơi bất-luận thành-phố hoa-lệ nào hay ở nán lâu ngày tại vườn cây sai trái ngọt. Chúng có thể lượn quanh nơi danh-thắng. Còn tôi, gió, phải đi hoài, không bao giờ ngưng lại...

◇ ◇ ◇

Chim ơi ! Ta muốn cùng chim tung cánh, qua Ai-cập để xem những tháp Kim-tự, đến Biển-Đỏ nơi nước rẽ mở đường cho Y-sơ-ra-ên vượt thoát ách nô-lệ Pha-ra-ôn. Ta muốn đến Si-nai oai-nghiêm, để nhớ lại ngày Giê-

hô-va ban hành luật-pháp. Ta cùng chim qua Giê-ru-sa-lem, thành hòa-bình, qua Ba-by-lôn để nhìn thấy vết điêu-tàn từ vạn thuở. Ta ước-ao đến Ghết-sê-ma-nê, lâm-viên thâm-u, nơi Chúa Jê-sus cầu-nguyện thấu canh. Ta muốn viếng Bê-tết-đa, nơi một người bại được chữa lành, đến Ca-na xem những ché đá, dạo quanh bờ Ti-bê-ri-át để thấy cuộc sống dân chài mà hẳn phải là phản-ảnh chuỗi ngày niên-thiếu của Phi-e-rơ. Ta muốn viếng tòa Phi-lát. Ta mong đáp đậu trên đỉnh đồi Gô-gô-tha quạnh-hiu để hoài-tưởng giờ thương-dau và giòng huyết thấm tuôn trào từ thân Christ. Ta muốn qua Tàu, qua Nhật, qua Nga, qua Mỹ, Pháp, Lào, qua Nam-dương quần-đảo, đến những bộ-lạc man-di để thăm-viếng bạn ta, những nhi-đồng thuộc Đấng Christ. Ta ước ao thăm các Cô-nhi. Ta lại muốn trở về nơi sanh ra và chứng-kiến tấn bi-kịch não-nê của đời ta. Chim hãy cho ta cùng thẳng cánh. Ta biết hát nhiều bài. Nhiều bài lắm. Bài hát ta muôn điệu và lời ca đều ca ngợi Đấng Chí-Tôn. Ta thiếu giọng trong thanh và ví-von như chim. Giọng ta chỉ trầm trầm và ảm, nhưng khi hát thì hát với cả lòng tôn thờ. Ta sẽ hát với chim lúc du-hành và sự chung bay sẽ không bao giờ tê-lạnh.

Tiếc quá, tôi không thể chiều ý cậu. Đi xa khỏi gia-đình, dầm sương dãi nắng, dày-dạn với mưa sa giá-tuyết, ngủ ở bất luận nơi nào... là những điều cậu không tài nào chịu đựng được. Vả chăng, tôi phải luôn lượn quanh những nếp nhà nghèo-

khó, làm vui những trẻ thiếu đồ chơi. Tôi phải hát, phải thổi khúc êm-đềm để ru êm các cậu, những hoàng-tử của Đức Chúa Trời. Tôi chỉ là một tạo-vật hèn-mọn, được dựng nên để hầu việc các cậu. Lắm lúc các cậu tìm hại tôi, bắt tôi, nhốt trui lòng, giam tôi vào nhà tù chật song nhỏ hẹp, thế mà từ lòng thương-đau ấy, vẫn xuất-phát điệu hát nỉ-non để điểm-trang ngày của các cậu. Tôi làm nhiệm-vụ cách trung-thành, không nệ nắng hồng lên hay chiều buồn buồn xuống. Tôi nào phải được tạo nên để mà du-ngượn! Nhưng cậu muốn có một cuộc viễn-hành? Ồ! mà thật ra «chẳng có gì lạ dưới mặt trời». Tôi đã bay trên tháp «Eiffel», đã liệng gần Hy-mã-lạp-son giá-tuyết. Tôi đã lướt trên Sa-ha-ra bao-la nhưng thấy đều tầm thường. Tôi chưa thấy gì đẹp-đẽ diệu-huyền mơ-ảo như vầng trăng. Thay vì đi loanh-quanh trên đất, cậu kiếm cách viếng cung trăng, hẳn sẽ tìm được nhiều thú lạ.



Trăng ơi! Ta mến trăng. Trăng tỏa sáng dịu-hiền. Trăng là một đĩa ngọc đặt trên nền trời nhưng đen. Trăng là chiếc thuyền lướt êm trên đại-dương trời cuộn sóng. Trăng hãy ghé lại gần. Cho ta chung thuyền. Cho ta cùng trăng du-ngượn trong bao-la của trời đất. Cho ta ngập-chìm trong ánh xanh dịu của trăng. Ta sẽ cùng trăng ló lên cách e-thẹn ngơ-ngàng nơi chân trời xa tắp, hay lẫn-trốn sau ngàn mây mong-manh. Ta cùng trăng chiếu-dọi trên cánh đồng mông-lung bát ngát, soi bóng trên giòng sông dờn-dợn sóng nỉn-man hay tỏa ánh trên rừng già u-huyền bí-hiêm. Trăng nhỉ! biết bao lần trăng ngằn-ngờ nơi cửa sổ nhưng sau giấc ngủ say nồng, trăng đã vô-tình biến đâu mất. Tìm trăng, trăng đã đi xa rồi. Gió không buồn đưa ta đi. Chim cũng không để ta cùng tung cánh. Trăng ơi! thuyền trăng dừng lại. Cho

ta chung thuyền và du-ngượn nơi nơi...

Cậu bé mến thân, thú thật, tôi chỉ là một hành-tinh nhỏ xiu, được tạo-lập ngày thứ tư để phản chiếu ánh mặt trời. Chính tôi nghèo-nản, khô-khan và tẻ lạnh. Nơi tôi không một tàng cây xanh, không một giòng suối mát, không một cánh hoa rùng, không tung-tăng đàn bướm lượn! Luôn luôn phải vẩn quanh quả đất cách điệu-hòa để tạo nên năm tháng. Tôi phải đi trong đường đã định sẵn bởi Đấng Chủ-tể nhiệm-mầu. Không thể nào tách khỏi đường mình, vì như thế sẽ đảo lộn cái hệ-thống vô cùng lớn lao của các hành-tinh. Tôi không thể ghé lại nơi một bến-bờ nào được cả vì sứ-mạng tôi là phải xoay vần với tốc-độ bất-biến. Lại nữa, ngoài tôi còn biết bao nhiêu tinh-tú lớn lao. Chúng ở cao vút, cao ở một độ tôi không bao giờ tưởng tới. Cậu thăm viếng ngàn sao lấp-lánh muôn màu nơi xa tắp kia, sẽ thích thú hơn nhiều.



Sao! biết bao lần ta đếm sao, nhưng không tài nào đếm xiết. Nhiều lần sao rơi xuống. Muốn hứng sao nhưng sao lại vội biến mất trong màn đen sâu thẳm. Ta biết sao vui nhiều vì luôn luôn lấp-lánh. Ta biết sao đẹp, đẹp hơn kim-cương và hoàn-chiếu. Sao trong xanh hơn lam-bửu và thắm-tươi hơn hồng-mã-nã. Sao đông đến nỗi hợp lại thành giòng sông ngon như sữa và huyền-ảo như giấc mơ. Ta muốn thăm từng sao một để thưởng thức ánh long-lanh.

Cậu biết chẳng, từ ngày sao chúng tôi ra đời, không một giây nào được dừng lại. Chúng tôi đều quay cuồng theo một hệ-thống cố-định, theo một luật-lệ bất-biến của Đấng Chủ-tể muôn loài. Chúng tôi có nhiệm-vụ là điểm-trang cho bầu trời và chờ đây để nghênh tiếp trong ngày các cậu đến

(Coi tiếp trang 37)

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN**AI TRƯỚC HẾT ?**

« Và, khi Jêsus đã sống lại sáng sớm ngày thứ nhứt trong tuần lễ rồi thì trước hết hiện ra cho Ma-ri Ma-đơ-len, là người mà Ngài đã đuổi bảy quỷ ra cho » (Mác 16 : 9).

Lâu năm trước đây phong-trào tranh-đấu nam-nữ bình-quyền bùng nổ ra ở các nước văn-minh tiên-tiến. Phong-trào ấy chẳng bao lâu cũng lan tràn đến nước Việt-Nam ta. Lúc bấy giờ phụ-nữ nước ta cũng lập Hội, xuất-bản báo-chí đặc-biệt cho phụ-nữ, hô-hào, cổ-võ phong-trào này. Liên-tiếp sau đó các báo-chí khác bàn-luận gắt-gao. Có tờ tán-đồng, hoan-hô cùng bình-vực thuyết nam-nữ bình-quyền, nhưng cũng có tờ lại đả-kích và chế-diễu. Phái đả-kích chê phái tán-đồng là « nịnh đầm » « râu quặp ». Còn phái phụ-nữ lại mạt sát phái đả-kích là « lạc hậu » « hủ nho ».

Nhưng khi kê-cứu Kinh-thánh thì chúng ta sẽ thấy chẳng những phái phụ-nữ cũng ngang địa-vị, ngang quyền, ngang trách-nhiệm, ngang chức-vụ với phái nam-nhi mà có một đôi khi lại được Đức Chúa Trời đặt đứng trước nữa. Em nói thế không phải em theo thói « phủ bênh phủ, huyện bênh huyện » hoặc « mèo khen mèo dãi đuôi » đâu. Nhưng quả thật, điều ấy là một vinh-dự cho chị em bạn gái. Và em xin trưng một trong trăm ngàn việc để làm bằng-cớ :

Bà Ma-ri Ma-đơ-len thấy Chúa trước hết khi Ngài đã sống lại và được Chúa dùng để đi báo tin này cho sứ-đồ và môn-đồ Ngài.

Truyện-tích này được chép cách tỉ-mỉ rõ-ràng trong bốn sách Tin-lành. Ấy là vào một buổi hừng-đông tươi-đẹp kia các bà Ma-ri là Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ cùng Sa-lô-mê đến thăm mộ Cứu-Chúa Jêsus đem theo thuốc thơm để xức xác Ngài

nhưng chỉ thấy mộ trống không. Tại đây họ run-rẩy chứng-kiến một cảnh-trang vinh-quang mà lâu nay họ chưa từng thấy : Thiên-sứ sáng lòa rao-báo cho họ biết Ngài đã sống lại rồi. Thiên-sứ cũng truyền rằng : « Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm. Rồi hãy đi mau báo cho môn-đồ Ngài rằng : Ngài đã từ kẻ chết sống lại » (Ma 28 : 6, 7). Nhưng sau đó Ma-ri Ma-đơ-len lại ngồi ở cửa mộ và được gặp Chúa. Chúa hiện ra với bà và cũng truyền phán bà phải đi rao báo tin về-vang Chúa phục-sanh cho môn-đồ Ngài. Chắc các chị cũng như em lấy làm ngạc-nhiên thấy Chúa đã hiện ra trước hết với một người đàn bà tầm-thường và giao cho bà một sứ-mạng quan-trọng như thế ?

Theo thiên-kiến của em thì vì những lẽ này :

I. — MA-RI MA-ĐƠ-LEN KÍNH-MẾN CHÚA JÊSUS HẾT LÒNG

Bà là một người tội-lỗi. Xã-hội lúc bấy giờ cũng như bây giờ đều khinh-bĩ và loại-bỏ hạng người như bà. Bà bị bảy quỷ dữ ám-ảnh và xui giục làm điều xằng-bậy. Nhưng Chúa Jêsus đã cứu bà. Chúa không dùng lý-thuyết cao-siêu để thuyết-phục bà hay nhồi sọ bà. Chúa cũng không dùng luân-lý hoặc đạo-đức suông để sửa-đổi bà. Nhưng Chúa đã cứu bà cách trọn-vẹn. Bà từng trải ơn-điễn cao sâu rộng lớn nên bà luôn ghi nhớ ơn Ngài. Và muốn trả ơn Ngài bà hứa-nguyện kính-mến Chúa hết lòng. Bà cũng tìm dịp để bộc-lộ lòng kính-mến của bà

đối với Chúa nên một lần kia trong khi Ngài đang ngồi ăn ở nhà ông Si-môn thì bà đã đến, tay cầm một chai dầu rất thơm và đắt tiền. Bà đập bẻ chai dầu và xức dầu Ngài. Bà cũng khóc-lóc lệ tuôn đầm-dề vì quá cảm-khích ơn cứu-rỗi kỳ-diệu của Ngài. Nước mắt bà giọt thấm chơn Ngài nên bà lấy tóc lau chơn Ngài nữa. (Ma 26: 6-13). Các chị và em đã hết lòng kính-mến Chúa như bà Ma-ri Ma-đơ-len chưa? Nếu chúng ta có lòng biết ơn và đền đáp ơn Ngài như bà bởi chúng ta biết kính-mến Ngài thì Ngài sẽ hiện ra với chúng ta và cũng dùng chúng ta đi ra cao-rao sứ-mạng Ngài vậy. Quả thật sự kính-mến Chúa là khởi đầu của một đời sống hầu-việc Chúa cách đặc-lực và cũng là nền-tảng của mọi công-việc tốt-đẹp chúng ta làm vì Danh Chúa và vì Hội-thánh Ngài vậy.

II. — MA-RI MA-ĐƠ-LEN PHỤC-VỤ CHÚA JÊSUS HẾT LÒNG

Kính-mến khác hẳn với phục-vụ. Nhiều người lầm-lẫn sự thờ-phượng với sự hầu-việc. Chúng ta trước hết phải học tập kính-mến Chúa mới biết phục-vụ Ngài. Có người lầm-tưởng phục-vụ Chúa quan-hệ hơn kính-mến và thờ-phượng Ngài. Vì vậy sau một thời-gian phục-vụ Chúa thì đời họ trở nên khô-khan và không còn sức-lực để tiếp-tục chức-vụ nữa bởi đã xao-lãng thờ-phượng Chúa và bỏ qua sự kính-mến Ngài. Ma-ri Ma-đơ-len kính-mến Chúa trước, kể bà biết nung-cậy Chúa là nguồn sự sáng, sự sống, sự khôn-ngoa và sức-lực để đời sống thuộc-linh được luôn luôn lành-mạnh và tươi-tĩnh phục-vụ Chúa có kết-quả. Chúng ta nhận thấy bà cùng các bà thánh đã từng dâng của và công để lo-lắng việc Chúa. Họ rộng-rãi ủng-hộ tài-chánh cho Chúa để Ngài đủ phương-tiện châu-lưu đầy đó truyền-giảng Tin-lành cứu tội-nhơn.

Họ cũng không quản khó-nhọc, gian-lao từ Ga-li-lê đến để phục-vụ Chúa (Ma 27: 55, 56). Trong giờ Ngài làm nạn thì những kẻ tự-hào là « mây râu » lâu nay « to tiếng dài hơi » một hai quyết sống chết với Ngài thì chui-nhủi trốn-tránh, biệt tăm hơi đâu hết (trừ chỉ một sứ-dồ Giăng), nhưng Ma-ri và các bà thánh khác mà người đời cho là « thuộc phái yếu » thì đứng gần Ngài và phục-vụ Ngài. Trong phút đau thương hơn hết trong đời Ngài, trong giờ ly-biệt (nói theo quan-niệm người đời) thì bà Ma-ri Ma-đơ-len và các bà thánh ấy cũng không lìa Ngài. Họ « thấy chỗ táng Ngài »: Sau khi đã chứng kiến sự chết thảm-khốc của Ngài họ cũng dự phần hạ xác Ngài xuống khỏi thập-tự giá và liệm Ngài cùng chôn Ngài. Ba ngày sau, lúc trời vừa tung-tưng sáng họ đã lên đường thẳng đến mộ Ngài để xức xác Ngài. Nếu họ không có lòng kính-mến Chúa, muốn phục-vụ Ngài thì họ đâu hăng-hái làm việc này được vì xác đã ba ngày nằm trong mồ chắc có mùi hôi rồi.

Xét rõ lòng dạ, tâm-linh bà Ma-ri Ma-đơ-len cùng các bà thánh nên Cứu-Chúa Jê-sus-Christ nhận họ xứng-đáng được thấy Chúa trước hết sau khi Ngài sống lại và được vinh-dự duy-nhất đi rao-báo tin Ngài sống lại cho phái nam-nhi.

Lễ Phục-sanh năm nay đã tới rồi. Các chị và em hãy sửa-soạn lòng-dạ tâm-linh chúng ta lại và khá noi gương bà Ma-ri Thánh này. Chúng ta hết lòng kính-mến và phục-vụ Chúa chắc-chắn Ngài sẽ hiện ra với chúng ta, và dùng chúng ta đi ra cứu nhiều người khác. Quả hẳn người không yêu-mến Ngài thì không thể gặp Ngài được. Kể không gặp Ngài thì không nghe được mệnh-lệnh Ngài, và không có sức-lực để vâng-lời Ngài ra đi rao-truyền sứ-mạng Ngài cho những kẻ khác. Các chị nghĩ sao?

— Ái-Nhơn, Huế.

ĐĂNG TRUNG-BẢO DUY-NHẤT

« Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đăng Trung-bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Jêsus-Christ... » (I Ti 2 : 5).

Gần đây khi chiến-cuộc ở Đông-dương đến chỗ gay-go, quyết-liệt có thể trở thành chiến-tranh quốc-tế, thì có mấy nước tỏ ra có thiện-chí hòa-bình đứng ra vận-động, điều-giải để chiến-tranh không những là không lan rộng mà lại còn đi đến chỗ chấm dứt. Từ Hội-nghị Colombo đến Hòa-hội Genève ta thấy nào là ông P. Nehru, ông K. Menon (người được mệnh-danh là sứ-giả hòa-bình), ông A. Eden v.v. đều nhơn danh cường-quốc mình mà nỗ-lực điều-đinh cho hai đối-phương đến chỗ thỏa-hiệp.

Kế tiếp theo là vấn-đề Đài-loan, cuộc tranh - đấu giữa Quốc - Cộng Trung-hoa làm cho Mỹ và Trung-Cộng đến chỗ tranh-chấp quyết-liệt, tạo ra một tình-hình rất nên nghiêm-trọng cho thế-giới, thì Thủ-tướng Ấn-độ cũng đứng ra hoạt-động ráo-riết để dung-hòa hai đối-phương lại hầu tránh khỏi chiến-tranh tàn-khốc — thế-giới chiến-tranh — mà đem lại hòa-bình cho nhơn-loại.

Hoạt-động của các ông trên đây được dân các nước rất chú ý và hoan-hô nhiệt-liệt, mặc dầu đây chưa có thể nói chắc được cái cứu - cánh của nhiệm-vụ trung-gian ấy ra sao.

Như vậy ta thấy rõ rằng đối với sự hòa-bình vai tuồng TRUNG-GIAN rất nên quan-trọng, và cần-thiết. Cũng một lẽ ấy, đối với sự hòa-hiệp giữa Đức Chúa Trời và loài người để tạo ra một thế-giới đầy bình-an và hạnh-phúc cho nhơn-loại thì vai TRUNG-GIAN là tối quan-trọng và tối cần-thiết. Với sự phân-cách sâu rộng giữa Đức Chúa Trời và loài người nếu không có người trung-gian thì không thể giải-

quyết được — có người trung - gian cũng chưa được — mà phải là Đăng TRUNG-BẢO mới được. Vì trung-gian chỉ là ở giữa để điều-đinh giùm cho hai đối-phương thôi, không bảo-đảm, cũng không chịu trách-nhiệm gì cả; còn trung-bảo thì chẳng những điều-giải mà còn phải bảo-đảm những điều cam-kết và phải chịu trách-nhiệm về quá-khứ cũng như về tương-lai cho cả song-phương nữa.

Với chức-vụ trung-bảo quá lớn cũng quá khó như thế ta thử khảo-sát trong lịch-sử loài người có ai đã đảm-nhận và làm trọn không. Trước hết nên nêu ra câu hỏi :

I. — TẠI SAO PHẢI CÓ ĐĂNG TRUNG - BẢO ?

Từ khi tổ-tiên nhơn-loại làm trái mạng-lệnh của Đức Chúa Trời, bị đuổi ra khỏi vườn phước-hựu thì con cháu và hậu-tự cứ lần lần xa-cách Đức Chúa Trời, sống theo tư-dục, không còn đếm-xỉa đến kỷ-luật thánh, xâm-phạm và giày-đạp đến Quốc-túy và Quốc-thể của nước Đức Chúa Trời, phạm đủ mọi thứ tội-lỗi xấu-xa, chối bỏ Đăng Tạo-hóa và chống-ngịch lại với Ngài bằng cách quay mình thờ-lạy đủ thứ tà-thần, hình-tượng và điều, thú, còn-trùng; cũng tuyên-bố rằng: « Không có Đức Chúa Trời » y như Kinh-thánh đã mô-tả rằng: « Các vua thế-gian nổi dậy, các quan-trưởng bàn - nghị NGHỊCH cùng nhau, NGHỊCH Đức Giê-hô-va và NGHỊCH Đăng chịu xúc-dầu của Ngài. Con giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra NGHỊCH cùng mọi sự không tin-kính và mọi sự không công-bình.

Còn anh em vốn xa-cách Đức Chúa Trời và là THÙ - NGHỊCH cùng Ngài bởi ý-tưởng và việc ác mình. Anh em đã chết vì lầm-lỗi và tội-ác mình... vâng-phục vua cầm quyền chốn không-trung (Sa-tan) tức là thần hiện đương hành-động trong các con bạn-NGHỊCH. Chúng ta hết thấy cũng đều ở trong số ấy, sống theo tư-dục xác-thịt mình, làm trọn các sự ham mê của xác-thịt và ý-tưởng chúng ta, tự-nhiên làm con của sự THẠNH-NỘ » (Thi 2 : 2 ; Rô 1 : 8 ; Côi. 1 : 21 ; Êph. 2 : 1-3).

Cái hố sâu phân cách giữa Đức Chúa Trời và loài người cứ ngày càng sâu, càng rộng thêm mãi, và nhơn-loại bởi các công-việc kể trên đã trở nên đối-lập hẳn với Đức Chúa Trời, đã công-nhiên chống-ngạnh quyết-liệt với Ngài rồi vậy.

Vì đứng trong địa-vị phản loạn với Đấng Tạo-hóa như thế nên nhơn-loại sống trong cảnh đầy bối-rối, kinh-khủng, đau-khổ, và tai-ách. Với cái tình-thế quá căng-thẳng và quyết-liệt, với cảnh lúng-túng và sầu-não ấy, nhơn-loại muốn trở lại phục-hòa với Đức Chúa Trời để mưu bình-an, hạnh-phúc, và Đức Chúa Trời muốn cho loài người được hòa-hiệp với Ngài để Ngài ban phước cho thì dĩ-nhiên buộc phải có Đấng Trung bảo mới giải-quyết được. Đấng Trung-bảo ấy là một con đường mở ra trong cảnh bế-tắc, một cây cầu bắc ngang qua hố sâu phân cách để nối liền hai đối-phương vậy.

Đó là lý-do phải có Đấng Trung-bảo. Song, chỗ khó của vấn-đề là ở hai điểm này : Đấng Trung-bảo phải có tư-cách như thế nào để đóng một vai quá gay-go, quá ngặt-nghèo như thế ? Và phải có điều-kiện gì mới làm nổi ? Đây ta xin bàn đến :

II. — TƯ-CÁCH CỦA Đấng TRUNG - BẢO

Phàm ai đứng ra làm trung-gian để điều-giải cho hai nước đối-lập thì

người đó phải là một nhơn-vật thuộc hạng cao-cấp, có địa-vị quan-trọng ở trong một đại cường-quốc có uy-tín và địa-vị quan-trọng quốc-tế mới có đủ tư-cách được hai đối-phương tiếp-nhận/chẳng hạn như các ông P. Nehru, K. Menon, A. Eden, Molotov v.v. mà ta đã thấy họ đóng vai trung gian vừa qua đó.

Cũng thế, Đấng Trung-bảo giữa Đức Chúa Trời và loài người phải là một Đấng có tư-cách xứng-đáng, có địa-vị và uy-tín tuyệt-đối trong vòng loài người mới được. Ta thử tìm trong vòng nhơn-loại cổ, kim, Đông, Tây coi có ai chẳng ? Ta thấy xưa nay người ta cũng đã bầu-cử ra nhiều bậc vĩ-nhơn, hiền-triết như : Khổng-Tử, Lão-Tử, Thích-Ca, Mahomet, bà Ma-ri-a v.v... (bầu-cử vắng mặt) rồi đặt-gán cho cái chức-vụ trung-bảo ấy, rồi hết lòng tin-tưởng, hi-vọng rằng có lẽ nhờ các bậc ấy mà mình được phục-hòa được thỏa-hiệp với Đức Chúa Trời chẳng. Cũng có một số khác tự mình đứng lên tự đảm-nhận cái chức-vụ lớn-lao đó bằng cách tu-hành, khắc-khổ, lập công-đức v.v. mong rằng nhờ công-việc bổ-thực đó mà mình được thỏa-hiệp với Đức Chúa Trời, nhờ công-lao thiện-đức mà họa may được tiêu-trừ tội-lỗi.

Song thừa qui độc-giả, tất cả các vĩ-nhơn, hiền-triết, giáo-chủ v.v. đều thuộc trong dòng-giống loài người cả, cũng có cha sanh mẹ đẻ, có ngày đầu mới sanh, có ngày rốt qua đời ; mà hễ là người thì ai ai cũng đứng trong địa-vị tội-nhơn, ai ai cũng bị bó tay trước tử-thần. Trước mặt Đức Chúa Trời các ông bà ấy vẫn đồng địa-vị với tất cả mọi người trong thế-gian này. Vậy, thế nào họ có đủ tư-cách mà làm Đấng Trung-bảo ? Vậy thì ai ? Xin thưa : Duy chỉ có một mình « ĐỨC CHÚA JÊSUS » mà thôi. Quả thật, Chúa JÊSUS có đủ tư-cách làm Đấng Trung-bảo duy-nhất, vì Ngài có một

địa-vị siêu-phàm. Ngài trời hơn nhà đại tiên-tri Giăng Báp-tít mà dân Do-thái tôn-trọng. Chính Giăng Báp-tít nhìn-nhận rằng: «Ngài trời hơn ta. Ngài phải dấy lên, ta phải hạ xuống. Ta chẳng đáng mở dây giày Ngài». Ngài cũng cao-trọng hơn Môi-se là bậc lãnh-tụ bậc nhất của dân Do-thái, như thánh Phao-lô đã nói: «Ngài đã được xưng là Đấng vinh-hiến cao-trọng hơn Môi-se...» Chúa JÊSUS chẳng những cao-trọng hơn các vĩ-nhân, hiền-triết, giáo-chủ, tiên-tri trong đời mà Ngài cũng trời hơn mọi thiên-sứ ở trên trời nữa, Kinh-thánh có chép rằng: «Ngài được hưởng danh cao hơn danh thiên-sứ bao nhiêu thì trở nên cao-trọng hơn thiên-sứ bấy nhiêu» (Hê 3:3; 1:3-14). Quả thật, địa-vị Chúa JÊSUS là siêu-việt vì Ngài là một người trọn-vẹn, «đệ nhất trong muôn người» mà đồng-thời Ngài cũng là Con độc-sanh yêu-dấu của Đức Chúa Trời ở trên trời, «đẹp lòng Cha mọi đàng» theo như Kinh-thánh đã tỏ: «Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi làm nên mà không bởi Ngài» (Gi. 1:2-3).

Thế thì vì Chúa JÊSUS có địa-vị siêu-nhiên như thế nên chỉ Ngài có đủ tư-cách vừa đại-diện cho loài người, vừa đại-diện cho Đức Chúa Trời mà làm Đấng Trung-bảo vậy.

III. — ĐIỀU-KIỆN CỦA ĐĂNG TRUNG-BẢO

Còn một vấn-đề tối-hệ của Đấng Trung-bảo nữa là «điều-kiện». Làm Trung-bảo thì phải bảo-đảm những điều cam-kết và chịu trách-nhiệm về quá-khứ và tương-lai về sự thi-hành giao-ước của song-phương, nhứt là bên chiến-bại. Vậy ai có thể bảo-đảm và dám chịu trách-nhiệm như thế? Điều-kiện gất-gao ấy chỉ một mình Chúa JÊSUS có mà thôi. Vì sao? Vì «bởi HUYẾT NGÀI trên thập-tự-giá thì đã

làm nên hòa-bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà được hòa-thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời» (Côl. 1:20).

Theo luật, khi hai nước giao-chiến nhờ trung-gian mà lập hòa-ước xong thì bên chiến - bại phải chịu bồi - thường chiến-phí. Chúa Jêsus phải ĐỔ HUYẾT ra mà bồi-thường tội-lỗi quá-khứ hiện-tại và tương-lai cho nhân-loại. Ngài phải trả một giá rất đắt, ấy là phải hi-sinh chính mạng báu Ngài để thay hình-phạt cho các «tội-nhơn chiến-tranh» cùng Đức Chúa Trời là loài người. Ngài phải làm trọn «điều - kiện» gất-gao của luật-pháp của Đức Chúa Trời là: «hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha-thứ» (Hê 9:22).

Khi Đức Chúa Trời và loài người lập giao-ước mới thì đều có sự cam-kết. Về phía loài người thì hứa-hẹn rằng: sẽ chẳng hề bội-nghịch, sẽ tuân-giữ luật-pháp thánh, sẽ làm người công-nghĩa luôn luôn. Còn về phía Đức Chúa Trời thì cam-đoan rằng: sẽ tha hết quá-phạm của loài người và lằm-lỗi vấp-phạm nữa, sẽ thừa-nhận làm một dân thánh thuộc về Ngài, sẽ nhìn-nhận làm con-cái yêu-dấu, sẽ gìn-giữ, săn-sóc và giúp-đỡ luôn, sẽ cứu khỏi cực-hình kinh-khiếp và hỏa-ngục, và sẽ ban cả thiên-đàng vinh-hiến đời đời cho nữa. Sự cam-kết lớn-lao, quan-trọng của đôi bên đó được huyết báu của Chúa JÊSUS đổ ra mà đóng ấn, bảo-đảm cho cả hai, và nhờ huyết đó mà lời cam-kết của hai bên được hiệu-nghiem đến đời đời. Nói vắn-tắt là hòa-ước mới của Đức Chúa Trời lập với loài người là lập «bằng huyết» hay là «trong huyết» của Chúa JÊSUS vậy, như lời Chúa JÊSUS đã phán: «... chén này là sự giao-ước mới trong huyết ta». «Đức Chúa Trời đã nhờ sự chết của con Ngài chịu lấy trong thân-thể của xác-

thịt mà khiến anh em hòa - thuận, đừng làm cho anh em đứng trước mặt Ngài cách thánh - sạch, không vết, không nhăn, không chỗ trách được. Vì Đức Chúa JÊSUS đã trở nên Đấng bảo-lãnh cho một cái giao-ước rất tôn-trọng hơn cái trước. Vì Ngài là Đấng Trung-bảo của giao-ước tốt hơn» (I Cô 11 : 25 ; Cô 11 : 22 ; Hê 7 : 22 ; 8 : 6).

Như vậy, rõ thật là chỉ có Chúa JÊSUS là Đấng duy-nhất có đủ điều - kiện làm Đấng Trung-bảo nhờ sự hi-sinh cả-thể của Ngài: HUYẾT hồng của Ngài tuôn đổ trên thập-tự-giá; nhờ đó mà nhơn-loại được phục-hòa với Đức Chúa Trời.

Thưa quý độc-giả, chắc quý-vị đã nhận thấy rõ cần phải nhờ Đấng Trung-bảo để hòa-hiệp với Đức Chúa Trời, hầu chấm dứt cuộc đời đầy lo-

sợ, rối-ren và phiền - não, và được hưởng các phước-hạnh lớn-lao mà Chúa đã long - trọng cam-kết trong giao-ước. Chắc quý-vị không còn lăm-lộn chi về Đấng Trung-bảo nữa vì thấy rằng chỉ có Chúa JÊSUS là có đủ tư-cách, có đủ điều-kiện mà thôi. Sự giang tay của Ngài trên thập-tự-giá tỏ ra một tay Ngài nắm lấy Đức Chúa Trời và một tay nắm lấy loài người, hai bên hòa-hiệp nhau nhờ chính thân - thể của Ngài. Đó là biểu-lộ Chức-vụ trung-bảo của Ngài cách rất cụ-thể vậy. Bây giờ quý-vị chỉ có một điều là: hãy «đến gần Đức Chúa JÊSUS là Đấng Trung-bảo của giao-ước mới, và gần HUYẾT rưới ra» của Ngài, TIN NHẬN NGÀI thì quý vị sẽ được xá-miễn tất cả tội-lỗi và được sự cứu-rỗi lớn của Đức Chúa Trời.

— Mục-sư Nguyễn-thái-Dương.

GỌI LÒNG BẠN TRÉ

(Tiếp theo trang 29)

Lắm lúc Thanh cũng giật mình nhìn lại quãng đời đã qua của mình. Chàng thấy mình đã cố tô-dắp cho vẻ đẹp bên ngoài nhiều quá mà trong lòng chàng đen-tối vô-cùng. Nhưng tội-nghiệp thay! Thanh yếu-đuối quá, chàng không đủ can-dảm để lia-bỏ những danh-hiệu giả-dối của mình. Ngày qua...chàng vẫn sống với tình cũ.

Không ngờ hôm nay những lời mạnh-mẽ của vị mục-sư kia đã làm mềm lòng Thanh. Thanh quá xúc-dộng, nức-nở: «Chúa ôi! đời con đã hiến cho thế-gian nhiều quá nhưng con chưa làm gì cho Chúa cả. Khốn-nạn thay! đời con chỉ là mờ-mả tò vỏi trắng.

«Lạy Jêsus, xin tha tội cho con, từ đây con xin dâng trọn đời cho Ngài, xin Ngài dùng lấy để làm sáng danh Cha».

Từ đây, trong các buổi họp mặt của các danh-ca, tài-lử, cùng những cuộc vui chơi đã vắng bóng Thanh. Và cũng từ đây, sở thiên-đàng đã ghi

HÀNG GHẾ TRÉ EM

(Tiếp theo trang 19)

thiên-cung. Ngày vào nơi ấy, các cậu sẽ lướt ngang qua chúng tôi và không một ai có thì-giờ để dừng lại. Chúng tôi nào đẹp-dẽ gì để xứng-dáng rước các cậu đến chơi! Cung-diện các cậu nơi thiên-đình thật vô cùng vinh-hiễn. Sẽ có ngày các cậu đến đó, lúc bấy giờ chúng tôi chỉ là những ánh đèn nhỏ xiu để soi đường trong không-gian mờ tối. Chúng tôi đông lắm, đứng đếm làm gì cho mệt. Có nhiều sao cao và xa hơn chúng tôi, nhưng tất cả đều ở ngoài THÀNH THÁNH! Hãy ngủ yên-lành. Hãy sống vui. Hãy yêu-thương tha thứ, ngoan-ngoãn và khiêm-nhường, nhất là khiêm-nhường để chờ ngày Vua của muôn vua đến đem các cậu lên Giê-ru-sa-lem. Thành ấy huy-hoàng, diễm-lệ, diệu-huyền hơn bất luận nơi nào trên hoàn-vũ.

— Tuyên-Hương, Quảng-trị.

tên một kẻ lạc-loài trở về. A-lê-lu-gia!

— Thanh-Lan.

NHÀ IN TIN-LÀNH ĐÀ-LẠT GỞI

Ông Lưu-văn-Mao

Nhà in Tin - lành, Đà-lạt

Giấy phép số 1077 T.T.Đ. ngày 22-12-54